

Phụ-nữ

tân-văn

DATE 1934
#10000000
NE 18613

Số này có bài:

☛ Bợ đỡ đìn-bà

☛ Chương up Gue-Lang

☛ Cam lạ chất lữ in Phao-vai-Hien

☛ Dưới chơn Đeo Gũ in Nguyễn-thi-Ki-an

☛ Thành-địa Cao-đất cảnh

☛ Người diên ở nhà thương Biền-hoa

☛ Hội Phụ nữ lữ-cần ở Cai-văn trả lời

☛ Chuyện vui; Nhì-dông, Gia-chánh

☛ Tiểu-thuyết, v.v.

== 010 ==

NĂM THỰC SÁU

ngày 2 Août 1934

== 252 ==

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cửa Sanh-viên Đường-đường Paris

Chuyên trị các bệnh :

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN,

Phòng khám bệnh :

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai :

7 giờ tới 10 giờ

N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà,
32 đường Lagrandiere.



RƯỢU

Quina Gentiane

là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tệm rượu (épicer-
ies) và trên tại

Hàng MAZET

Nº 20

đường Paul Blanchet

SAIGON

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quản : 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép :
ASSURANA

Giấy thép nôi : 748

- 1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác
và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một
phần tư.
- 2° Khi rủi ro bởi thường mau mắng và
lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi
nhọc lòng.

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 252
Ngày 2 Août 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn
M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Bợ-dỡ đàn-bà ?

Bài « Phụ-nữ Đức lù » đăng ở, bôn-báo 'ra ngày thứ năm 12 Juillet làm cho bạn đồng-nghiep Việt-Dân không bằng lòng. Báo V. D. ngờ bài ấy là của cô « Diệp phụ-nữ » biên ra, như đó mới có mấy lời chỉ-trích tây riêng, ở đây không cần phúc-dáp, vì một lẽ : Chỗ ngờ của bạn đồng-nghiep không đúng; bài ấy không phải của « cô Diệp » viết.

Về cái lời quyết-doán rằng phụ-nữ phải lo vấn-đề học-thức trước vấn-đề phụ-nữ chủ-nghĩa, chúng tôi sẽ có bài đăng ở chỗ khác để thảo-luận lại. Bài xã-luận hôm nay chỉ vạch một điều sai lầm của báo V. D. đã vu cho chúng tôi là kẻ « bợ-dỡ » đàn-bà. . .

Lời ấy là lời vu-khống, vì nó không có bằng-chứng vào đâu cả.

Sao là bợ-dỡ phụ-nữ ?

Sớm chiều ca-tụng luôn các cái đức nhân-nại của chị em, xem chị em như thánh sống, đáng đứng ngoài cuộc phân-tranh của xã-hội, như thế mới là « bợ-dỡ » đàn-bà.

Còn như chúng tôi ở Phụ-nữ Tân-văn, chúng tôi thường vạch rõ những điều khuyết-diểm của bạn nữ-lưu; thường kích-thích chị em tranh-dấu để cho được hưởng một cuộc đời có nhân-đạo và công-lý, làm như thế sao đáng gọi là « bợ-dỡ » ?

Chị em ta không cần ai « bợ-dỡ » và « nịnh-hót » cả; cũng không cần tự mớ-hoặc mà xem mình như kẻ siêu-phàm xuất-lục gì. . . Đàn-bà là người cũng như đàn-ông thời cũng có khuyết-diểm và lỗi-lầm như bạn đàn-ông vậy.

Đối với các chị em thiếu can-dảm mà cam-tâm sống một cuộc đời nhơ-nhớp bán thân nuôi miệng, chúng tôi khuyên : Chờ vậy ! Phải có can-dảm mà chống với cái chế-độ đã đặt chị em vào cảnh đoạn-trường.

Đối với hạng đàn-bà vô lương-tâm lắm tù-bà để buôn người bán thịt làm hại trẻ thơ, chúng tôi yêu-cầu kẻ đương-dạo phải can-thiệp vào để bảo-

hộ phụ-nữ nghèo, và trừng-trị kẻ vô-đạo. Như vậy là nói thẳng, vì lợi-quyền của phụ-nữ mà nói thẳng, chứ không phải là bợ-dờ dẫu.

Có điều này là chúng tôi khác với các cánh bảo thủ, mà có lẽ điều ấy làm cho báo V. D. ngộ - nhận. Các cánh bảo-thủ vẫn nhận rằng dân - bà có nhiều khuyết-diểm, nhưng lại kết-luận rằng chị em phải cam - tâm ở trong cảnh ti-thiếp và nô-lệ.

Chúng tôi bảo rằng dân-bà vì bị thất-thế và thua kém lợi - quyền đối với đàn-ông cho nên có nhiều nhược-diểm hơn bạn đàn-ông. Kết-luận, chúng tôi quā-quyết rằng phải thủ-tiêu cái tình-trạng thất-thế và thua - kém về lợi-quyền ấy để cho phụ-nữ đi tới một cõi đời có hừng thú, có phẩm-gá hơn. Có lẽ tại chúng tôi kết-luận rành-mạch theo khoa luận-lý-học mà báo V. D. bảo là chúng tôi bợ dờ chị em chẳng?

Nếu quả như vậy là bợ-dờ dân-bà thì khắp thế - giới có biết bao nhiêu là ức triệu con người danh-vọng cũng một tình-cảnh với chúng tôi?

Không! Công-cuộc thảo-luận và tổ-chức của chúng tôi là cốt vì phụ-nữ chủ-nghĩa mà làm không cốt vì muốn vui tai một số phụ - nữ phong-lưu mà dễ-khời.

Các bạn đàn-bà trong báo *Phụ-nữ Tân-văn* mưu-cầu những quyền-lợi tối quan-hệ cho sự sinh - tồn của nữ - giới ở hiện - tại và tương - lai cho nên không thích nghe ai ca-tụng mình như những bậc tiên - thánh ở ngoài vòng nhân-sự; chúng tôi cũng không vì những lời dèm-pha và chỉ - trích, hoặc kịch-liệt, hoặc khôn - khéo và nham-hiềm của những cánh bảo-thủ mà chịu lùi. Soi gương tranh-dấu của chị em toàn thế-giới, chúng tôi tự nhủ rằng: hễ cuộc vận - động của mình càng lên cao, thì hủ-tục và chế-độ chống nhau với mình càng dữ-dội, mà sự chống-trã đó có nhiều hình-thức lắm, mình chỉ thấy thế mà không kiên - tâm, tri - chí càng bước mau hơn nữa trên đường phấn-dấu.

Phụ-nữ Tân-văn



Ở thành Vienne, kinh - đô Áo - quốc vừa rồi có xảy ra nhiều cuộc rối loạn nguy-hiểm lắm.

Biền-tin Aríp nói rằng các tay làm loạn có lẽ ở trong đảng «quốc gia xã hội» chiếm nhà Vô tuyến-điện trung-ương và giết người đồng lý sở ấy.

Các bộ trong tòa nội các đều có quân lính nhà nước đóng để hộ-vệ, và có tri súng liên-thình Cuộc xông - đột giữa binh nhà nước và dân phiến-loạn làm tổn hại về người khá nhiều, nhất là bên phe phiến-loạn.

Biền-tin quả-quyết rằng nông-dân miền dưới Áo-quốc tập-trung ở thành Vienne có cả súng lục và súng trường để phòng khi binh-vực chánh-phủ.

Bọn phiến-loạn thì cho đồn-đãi cái tin rằng chánh-phủ đã phải từ - chức (nghĩa là tòa nội-các Dollfuss)

Hình như thủ tướng Dollfuss bị dân phiến-loạn giết.

Aríp bảo rằng có lẽ đây là đảng quốc-gia xã - hội muốn hạ tòa nội-các Dollfuss, cho nên khởi lên cuộc chánh biến mà không thành công này. Nhưng ở Đức bọn Hitler tuyên bố rằng bọn phiến-loạn không có dính-luoi chi đến đảng quốc-gia xã-hội.

Thời-cuộc Âu-châu, nhất là của các nước đã thua trận trong cuộc chiến-tranh 1914-1918 nguy-kịch vô cùng. Cuộc kinh-tế khủng-hoảng gây nên khủng-hoảng trong chánh-trị, và cái viễn-cảnh chiến-tranh lần nữa đáng làm cho cả thế-giới đều nên chú ý. T.V.

Báo V. D. tự trả lời

Vì trong bài «Phụ - nữ Đức lùi lại» đăng ở P.N.T.V. kỳ số 250 có nói tới lối luận-biến mâu thuẫn của báo *Việt-Dân*, cho nên kỳ rồi, ở nơi mục «Tùy bút», bạn đồng-nghiệp đã phản-đối lại kịch-liệt.

Bài thảo luận tuy dài, mà cả cái cốt-yếu của lối «chửi mình» của bạn đồng-nghiệp là ở trong hai câu trích ra sau này:

Sở dĩ bên Âu-Mỹ, phụ-nữ họ được như hiện-thời, là họ đã lo tròn hai việc giáo-dục và học-thức đó.

Một việc quan-hệ như vấn-đề phụ-nữ là việc tâm phách có thứ tự trước sau; ta hãy khuyên-chị em ta lo một giáo-dục học-thức đã, rồi hãy thức chị em về những mặt phần-đầu tự-do, quốc-gia, xã-hội.

Thế nghĩa là báo V. D. bảo chị em: Lo học! khoan nói tới các lợi-quyền khác!

Muốn đáp lời với qui báo, chúng tôi chỉ-trích đây một đoạn văn đã đăng trong số V. D. đã công-kích chúng tôi! Làm như vậy vừa tiện mà vừa khỏi mịch lòng.

Đoạn ấy như vậy:

«Chẳng phải phụ-nữ bằng học hơn nam từ, song vì chế-độ xã - hội, mà họ không được học thôi.

Theo cái tập - quán cũ kỹ, có bao nhiêu người hết lòng lo cho con gái đi học? Sự giáo-dục hiện-tại có phổ-cập trong nữ-giới bằng ở nam-giới chưa? Trong xã-hội này ai là người dám thảo cái chương - trình giáo dục phụ - nữ ngoài cái phạm-vi tam tàng? Cứ giải - đáp ba vấn-đề này cho chánh-đáng ắt thấy cái ý muốn phụ-nữ lo học trước rồi đòi quyền-lợi sau là sai lầm.

Chế-độ xã-hội mà còn cái định-luật phụ nữ là phụ-dung của nam-tử thời bao giờ phụ-nữ cũng không được sự giáo-dục hoàn-thiện. Và tại trong những quyền-lợi bị mất của phụ - nữ có gồm cái không được học nữa. Thế thì chị em học sao được mà học.»

Hay quá! Cùng trong một số báo mà có hai cái ý - kiến chọi nhau thiệt là xướng!

H. T.

Ở Nam - Vang mới có thêm trường Nữ-công

Chị em ở Nam - vang cho hay có bà Xuân-Hương mới mở một trường nữ - công ở Quai Piquet. Trong chừng ba năm nay số trường nữ-công ở Nam-kỳ mở ra rất nhiều, nay tới phiên Nam-vang - Hanoi; ấy là một dấu nhen mừng vì chị em ta ngày nay đã chủ - ý tới công - nghệ một cách sốt-sắng.

Giải-thưởng du-lich cho học-sinh

Kỳ hải trường năm nay, quan thống-đốc Pagès có cái nhĩ-ý đặt ra một giải - thưởng là 300 đồng bạc, ban cho viên học-sinh trường Pétrus Ky, Trần-hữu-Phương, đã đậu đầu số trong kỳ thi Diplôme franco-annamite và Brevet élémentaire vừa rồi. Giải-thưởng ấy để riêng là giải-thưởng du - lịch cho người học-sinh đặc-biệt được đi chơi khắp Đông-Pháp.

Đây là một cách khuyến-học mới và hay.

Chúng tôi tưởng nên mở rộng cho cả hai phái nam-nữ học-sinh Nữ học-sinh cũng hiếu-học và lâu nay đã có lắm người làm vẽ-vang cho trường của mình. Có nhiều nữ học - sinh ước - mong được du - lịch trong mấy kỳ hải-trường để học xa thấy rộng, để giải-trí sau một năm chuyên-cần cực - nhọc trong trường. Nhưng vì không có tiền, các chị em ấy phải ở nhà giúp cha mẹ, lẫn-quần trong bếp và sân - sọc một bữa em suốt kỳ hải trường.

Chúng tôi mong rằng quan Thống - đốc sẽ đặt ra một giải-thưởng du-lịch cho nữ học-sinh, nếu kỳ này đã trễ, thời ghi cho năm tới.

PHU NU TAN VAN

Cuộc diễn-thuyết
của ông Bửu - Cán

Ông Bửu-Cán, chủ-trưởng hội Quảng-Tri ở Huế giáo-sư và tác-giả quyển Hán-Việt Thành-Ngữ, nhân vào Saigon chơi, có diễn thuyết tại nhà hội Khuyến-học đêm thứ ba 24 Juillet rồi đây. Diễn-giả nói về « sự ích lợi, và sự cần thiết của Hán-Tự trong quốc văn » bằng chữ Pháp. Thính-giả cũng khá đông, đều hoan nghinh ông Bửu-Cán, sau khi một tiếng đồng hồ nghe đến già nói rõ ràng và trôi chảy.

Có vài thính-giả liếc rằng ông Bửu Cán chẳng nói tiếng quốc-ngữ gì cả thông cho mọi người. Diễn-giả có nói với chúng tôi vì sợ nói bằng quốc ngữ thì người Nam khó hiểu được giọng Trung-Bắc. Điều ấy cũng có lý.

Ta nên đề ý rằng gần đây người Trung, Bắc, đã cả hai phía nam-nữ, thường diễn thuyết trong Nam kỳ. Còn người Nam-kỳ ra Trung, Bắc đăng đàn diễn-thuyết thì ít có lắm. (Gần đây trong làng báo có ông Nguyễn-văn Bả và cô Nguyễn-thị-Kiểm.) Mong rằng từ đây số người diễn-giả « đem tư-tưởng và tiếng nói đất mình » mà làm quen với bạn láng giềng sẽ được đông thêm. Như vậy tiếng nói ba kỳ sẽ được phổ-thông và tư-tưởng của người Trung, Nam, Bắc sẽ lan rộng.

Vì một điều-kiện kinh-tế

Báo ngoài Bắc gần đây có đăng một cái tin lạ.

Vũ-thị Sen 29 tuổi, làm bé cho tên phó Phạm văn-Khoán 30 tuổi, độn bụng, giả là có mang và xin con người làm con mình để đổi

Thâm Tà

Trong dịp ban đại-biêu của hôn báo đi viếng Đệ-giả ở các tỉnh miền Hậu-giang được quý ông quý bà hoan-nghinh và giúp đỡ trong sự cõ động rất nhiều, hôn báo xin kính lời cảm tạ hầu lnh qui ông: Lê-văn Long, Nguyễn-Thông, Nguyễn-hào-Đàng, Phan-Huân-Chương, Bích-Thủy, quý bà: Carrère Nguyễn-văn Hoài, Nguyễn phú-Huân, Bùi-Mông và qui cô Trần-mỹ-Ngọc, Hà-thị-Năm...

P. N. T. V.

chồng. Thị-Sen ở với chồng trọn một năm mà chẳng có con, sợ chồng bỏ mới độn bụng rồi về nhà c'ha mẹ ở. Đứng kỳ chỉ trở về nhà chồng, bằng theo một đứa con 'rai mới đẻ mà chỉ đã xin của một người bán hàng Nêu-ên thị Loan, vì nghèo nuôi chẳng được. Chồng của Thị - Sen hiết vợ gat mình, chẳng muốn nhìn - nhân đứa con kia, Thị-Sen xin chồng cấp - dưỡng, bằng không thì lên tòa mà kiện.

Thị - Loan đến nhà Sen chơi, gặp chị này bằng con mình, thì hỏi. Chuyện tố-giác ra, Thị-Sen cứ chối mãi. Đem Thị-Sen cho thầy thuốc khám xét, thì quả từ-cung của chị chưa có sanh. Tuy vậy Thị - Sen đã lấy huyết heo mà thoa cửa mình và hấp vể để đổi làm người mới đẻ.

Chồng Thị - Sen là Phạm-văn-Khoán lấy chứng có thầy thuốc rồi xin ly-dị với vợ lẽ.

Đọc xong chuyện thương - tâm này, ta nghĩ làm sao? Trong cái xã-hội bất-công này, người dân-bà bị thiệt-thòi về mọi phương-diện. Rồi cũng vì điều-kiện sanh-kế mà có người mẹ bỏ con vì không

Nuôi thú dữ trong nhà
là một việc rất hại

Vừa rồi, có tin một tờ báo hằng ngày nói rằng « có một ông phú hộ kia ở Biên-hòa làng Tân-Uyên có nuôi một con cạp.

Một hôm, ông đánh đập tên ở mình sao đó, tên này cố oán, thừa chủ đi vắng, mở chuồng thả cạp ra hai người ta

Cạp được sổ chuồng xông một vào rừng Bình-Chánh, dọc đường vẫn hong hai đứa bé mà ăn thịt. Hiện nay con cạp này còn ở miệt rừng Tân Lợi (Tân-Uyên).

Khi ông phú gia nọ trở về hay tin cạp sổ chuồng, ông không thêm nói chi, sai người đi mua một con cạp khác về nuôi, con này khác hơn con kia.

Nghe tin cạp sổ chuồng, thiên hạ ở vùng đó, đều lo sợ, không dám cho con nít ra đường chơi.

Có tiền, rồi muốn nuôi con thú nào cũng được hết sao?

Cạp sát chuồng giết hết 2 đứa bé là một điều rất tàn nhẫn do nơi ông phú-hộ nọ gây ra.

Tương khi chánh phủ cũng nên lấy việc cạp sát chuồng giết 2 đứa bé này mà ra lệnh cấm nuôi thú dữ, mới mong tránh các sự rủi-ro cho dân chúng.

Vì một lẽ riêng mà hai kỳ nay không có bài «CHÙM HOA HÀM TIỂU», xin độc-giả lượng 'hứ cho. B. B.

tiền nuôi, có người như Thị-Sen, giả có mang để khỏi bị chồng bỏ. Nếu không đói khổ lắm sao có xảy ra những chuyện như vậy.

Một trường tư lớn nhất ở Nam - kỳ LYCÉUM PAUL DOUMER

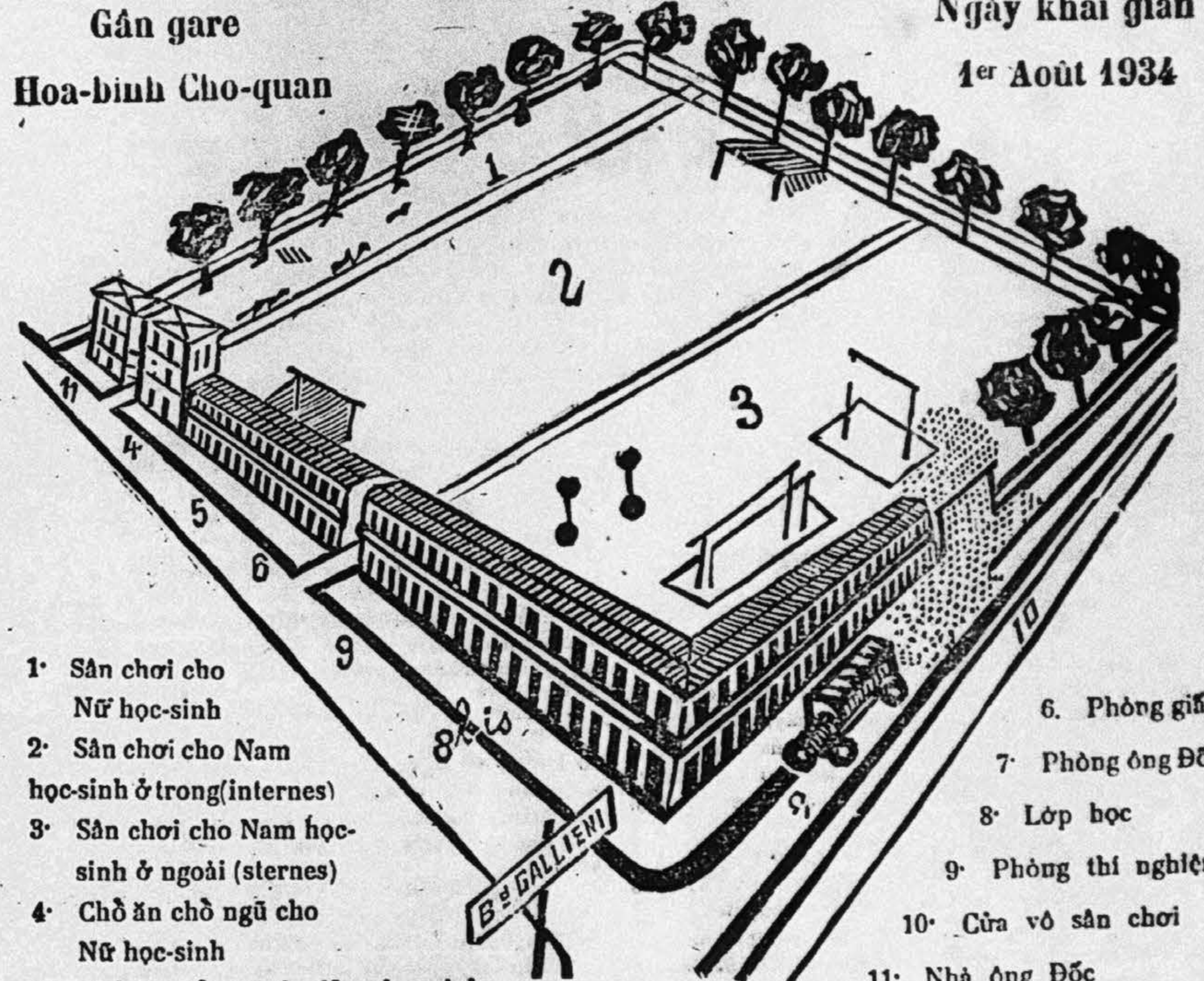
Boulevard Gallieni Saigon - Cholon

Gần gare

Hoa-binh Cho-quan

Ngày khai giảng

1^{er} Août 1934



1. Sân chơi cho Nữ học-sinh
2. Sân chơi cho Nam học-sinh ở trong (internes)
3. Sân chơi cho Nam học-sinh ở ngoài (sternes)
4. Chỗ ăn chỗ ngủ cho Nữ học-sinh
5. Chỗ ăn chỗ ngủ cho Nam học-sinh

6. Phòng giấy
7. Phòng ông Đốc
8. Lờp học
9. Phòng thí nghiệm
10. Cửa vô sân chơi
11. Nhà ông Đốc

Nam học - sinh và Nữ học - sinh nên mau mau đến học

Vì chỉ ở LYCÉUM PAUL DOUMER mới được thi đủ các bằng

Cách sắp đặt trong trường và cách dạy dỗ theo như các trường lớn ở Âu và ở Mỹ

Giáo-viên lựa chọn rất kỹ XIN MỜI ĐẾN XEM SẼ RÕ

Độc - Học : ông Leuret Le Ferron

Hưởng thọ Bắc - Đẩu Bội - Tinh, Cử - nhơn Văn - chương Triết - học

Người sáng lập trường LYCÉUM HONG - BANG ở Hanoi

Cựu Chánh văn phòng sở « Cứu - tế Xã - hội »

Muốn hỏi điều lệ xin đến hoặc viết thư cho : M. LEURET, 187 Boulevard Gallieni Saigon Cholon

LỜI DẶN - Xin xin đình theo con có 0 \$ 05 để trả lời

Chuông úp Gia-Long

Đại-Nam quốc, Mỹ-tho tỉnh, Châu thành quán,
Thuận-Bình tổng, Thạnh-Phù thôn,
Sắc-tứ Linh-Thứ tự.

Là một cảnh chùa được một lúc vẻ-vang. Lối đầu thế-kỷ trước. Đến nay, trải mấy cuộc đời, chùa chỉ còn một vật lịch-sử và hai chữ « sắc tứ ». Hai chữ này, các sư lấy làm vinh-diệu mà đọc đến trong những sở điệp: sở điệp gởi về Tây-lương, chứ không phải gởi về Triều Huế. Còn vật lịch-sử kia là cái « chuông úp Gia-Long ».

Có hay không, trường đại-sử đó? Trong Đại-Nam thất-lục có chép truyện Gia-Long lãnh nan ở Xoái-Hột hay không? Đó là câu hỏi quan-hệ với Triều Huế. Tôi chỉ nghĩ đến sự tình-cờ của lịch-sử, mà tôi tình-cờ được nghe.

Nói hai tiếng tình-cờ là nói theo tục tình. Kỳ thật hai tiếng tình-cờ nó đã chia rẽ biết bao phái triết-học.

Tôi gặp ông Tạ-văn-Chánh sư trụ-tri chùa Linh-Thứ, là sư tình-cờ, hay nói cho đúng hơn, là nhờ duyên, theo lời nhà Phật.

— Sư có vui lòng đọc cho tôi biên cái lai-lịch « chuông úp Gia-Long » chăng?

— Sân lòng với ông. Nhưng tôi không được rõ cho lắm. Tôi chỉ biết có ngần này. Người khai sáng chùa Long-Tuyền (lên trước của chùa Linh-Thứ) tạo hồng-chung không biết hồi nào. Hồng-chung ấy rồi sau được cái hán-bạch che chở một vì đế-vương...

— Ngoài cái phận-sự kêu giác-ngộ của nó. Lời của tôi pha cân, làm cho một vì cựu-sư ngồi đó cười mà nhắc câu: « Vẳng bên tai mấy tiếng chày kinh, khách tang hải giặt mình trong giấc mộng ».

Hồng-chung này, Tạ thuyên-sư tiếp, vẫn kêu tốt hơn thập-bội những chuông nay. Trong chùa truyền khẩu lại như vậy: Vua Gia-Long thất-thủ Saigon bị nạn, đến Xoái-hột, giả làm thầy dạy học trò. Lân-la ở chùa làm quen với Hòa-Thượng Nguyệt-Hiện, (tên là Nguyễn phước Chánh) Vua nhuốm bệnh nặng, Hòa-Thượng làm thuốc cho uống lành bệnh. Một hôm Hòa-Thượng chiêm quẻ điệp, biết đêm ấy có nạn, bèn nói cho vua hay tình phương-trốn-tránh. Hòa-Thượng nghĩ đến hồng-chung.

Quả đêm ấy quân Tây-Sơn đến vây chùa. Hòa-Thượng sai tiểu dúi chuông xuống, úp vua lại. Quân Tây-Sơn vào chùa tìm sáu trước lung tung,

không được gì cả. Thấy chuông, hỏi, thời sư cu bảo là lâu ngày đứt giây rơi xuống đấy, chưa treo lên được. Lại xem thời thấy vầng nhện giăng qua vách, quân Tây-Sơn ngỡ là sư nói ngay, nên bỏ đi.

Về sau ngài rồng đã vững, hồi tưởng buổi diên-bái lưu-ly. Gia-Long có sai xây tháp chín tầng cho Hòa-Thượng, và gởi biên phong chùa.

Nay trên chuông chùa còn mấy chữ khắc: « Gia-Long tháp nhưt niên, Sắc-Tứ Long-Tuyền tự ».

Triều vua Thiệu-Trị nguyên-niên lại tặng phong « Lịch-Thứ (1) tự ». Chùa vẫn giữ hai tấm biên « Long-Tuyền » và « Linh-Thứ » còn sắc phong thời lâu ngày đã mất đi rồi.

— Cái chuông ấy, có ai biết lịch-sử của nó không? — Thì hiện hạ vẫn biết. Vẫn đến xem, có cả người Tây. Năm xưa có một lần có trải quan chủ-tĩnh về chùa bảo giữ gìn cho kỹ cái vật quý báu ấy. Mà rồi thôi, không thấy ai nói gì đến nữa.

— Thế thời sư cứ giữ mãi như thế đời đời mà chờ trát khác của quan chủ-tĩnh. Rồi không chừng, rày nhân có Nam-Phương Hoàng-Hậu, vua Bảo-Đại, sẽ ngoài tiếng chuông Thiên-Mu, mà lắng tai nghe tiếng chuông úp Thế-Tổ lúc diêm-nguy, rồi sẽ di-giá vào...

Tôi cười, sư cũng cười mà tiếp:

— Biết là một vật lịch-sử tôi vẫn giữ nó rất kỹ, từ khi tôi chuộc về. Vì trước không biết như thế nào mà nó phải bị bán về một cảnh chùa ở Tam-Bình, thuộc hạt Cần thơ. Tôi chuộc nó là năm 1928 mất hết năm trăm đồng bạc và ba cái chuông khác.

— Sư thật có công với chuông, mà chuông thật có công với nhà Nguyễn, sư có nghĩ như vậy không?

Không đáp lời tôi, sư lấy trong nang ra cho tôi chép một bài thi chữ nhỏ, nói là của một người khách-du-quan ở Huế vào (sư quên tên) mà ông Ba-Thảo (một người có tiếng hay chữ ở Mỹ-tho) đặt đến viếng chùa:

« Dực Chủy công cao ngưỡng Phật nhân.
« Hoàng-hoàng sắc-tứ tự trung xuân.
« Long-Tuyền địa chiếu thiên thu nguyệt.
« Linh-Thứ thiên khai vạn cổ vân.
« Nhưt tộc lâu đài chiêm hoán cự,
« Lưỡng Triều vũ lộ cảnh trùng tân.
« Hồi tư Thánh-giá quang lâm nhưt,
« Sắc sắc, không không, biệt hữu thần. »

Phan-văn-Hùm

(1) Chữ Thứ, tự trên điệp dưới, đáng lẽ đọc là tự mới phải.

DƯỚI CHƠN ĐÈO CẢ

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

Trên con đường Tuy-Hòa-Nha-Trang, dưới chơn đèo Cả, một trạm còn đơn-sơ mới thành-lập, vài tháng nay, ấy là trạm Đại-lãnh. Đại-lãnh có từ khi sở xe lửa Trung-kỳ mới đặt con đường hòa-Nha-Trang-Tourane mượn dân lao-công đập đá, bắt cầu vét sông, xẽ núi. Nơi trạm này có chừng vài trăm người, phần đông là dân ở các tỉnh miền Bắc và Nam xứ Trung-kỳ rủ nhau đến đó để làm kiếm cơm. Đại-lãnh có một nhà giấy thép, vài tiệm bán hàng nhỏ, mấy cái trại bằng tranh của dân lao-công nơi đây, mấy cái nhà bằng cây tốt hơn hết là của người Tây coi về công việc đặt đường rầy. Một bên là biển, một bên là núi, rừng.

Gió đông, đất độc, ở giữa tạo vật, người dân Đại-lãnh thường chịu lạnh chịu đói, ngoài cái sợ tiếng sóng ầm ầm suốt đêm, cái sợ thú dữ bên cạnh rừng, còn phải cúi đầu đưa lưng dưới nắng con roi, mấy khẩu súng của một bọn tư bản bóc-lột. Ai là người lữ hành đi ngang con đường Tuy-Hòa-Nha-Trang, ai có đi xe đồ buổi chiều mà bị chết máy phải nghỉ đêm dưới chơn Đèo Cả, đều hiểu được cái cảnh tượng cheo-leo hiu-quạnh, khổ sở của trạm Đại-lãnh này.

Tôi có nghĩ một đêm nơi đây, tôi có thấy những trại lều xơ-rơ dưới gió, tôi có gặp những người dân-bà ốm xanh, những người dân-ông rung-rét, tôi có nghe các chuyện tàn nhẫn đã xảy ra mà ít có ai nói lại.

Từ khi sở hỏa-xa khởi sự đặt đường, dân nghèo ở các tỉnh vì đói khổ ở xứ họ, rủ nhau đến cả trăm tranh nhau mà xin làm cu-li đường rầy. Có đủ dân các tỉnh: Nghệ, Quảng, Bình-định, Phan-thiết.

Nhơn công đồng, giá mướn rẻ, có một bọn trung-gian, bọn cặp-răng, (tácherons) lãnh thầu hết má kiếm lời, bóc lột, đánh đập bọn lao công hết lẽ. Chẳng phải là ai cũng xin làm được, phải lo lót với cặp-răng, phải vay mượn. Chừng được làm thì phải mua đồ của bọn thầu lãnh bán, bán mắc để lấy lời. Nhưng tiền lãnh còn bị chặn, có khi bọn cặp-răng không trả nữa. Có kêu nài với ai được, hờ mồi thì bị đánh đập với sợ bị đuổi mất chỗ làm.

Một ngày một người dân-ông lãnh được ba cái bạc mà làm những công việc nặng-nề như khiêng đá, vác cây, vét sông... Chỉ có người mạnh mới làm được và chịu nổi với đất độc. Công chuyện nhẹ hơn, là đập đá; đập được một thước vuông là một đồng bạc. Nhưng phải 9, 10 ngày, ba bốn người mới xong một thước vuông thì đồng bạc ấy ăn làm sao cho đủ? Mà họ ăn thứ gì? Cơm với nước mắm chẳng có gì nữa hết. Ăn như vậy mãi tháng này đến tháng kia. Tôi có vô trong trại của họ ở. Một trại chứa được 9, 10 người. Trại của bọn tácherons cất cho cu-li ở. Trong trại chỉ có cột chia mỗi gia-quyển là ba bốn thước vuông đủ chỗ để một cái giường tre. Họ chẳng có con nít. Có lẽ họ xử mà đi làm xa, mấy cặp vợ chồng lao-công là người không con, hay là gởi con cho kẻ ở nhà. Họ đi bộ mấy trăm cây số, họ đến đây rồi đau, rồi bệnh, mà chết rất nhiều. Tôi vô trại gặp năm sáu người, dân-ông dân-bà, nằm trên sập, mặt xanh mét, ngủ thím thíp. Hỏi thăm mới rõ là họ bị rét (chẳng có ai có mùng cật). Một người dân-bà trẻ, người ở Nghệ nói chuyện với tôi.

— Mấy chị kia đập đá trên núi. Tôi không có

PHU NU TAN VAN

việc làm phải ở nhà. Chồng tôi đau năm kia.

— Làm sao có tiền mà ăn?

— Chúng tôi nhện đói là thường. Có khi đến hai ba ngày chẳng có ăn.

— Vậy chờ các người làm quen ở chung trại không giúp cơm sao?

— Họ ăn không đủ làm gì có mà giúp cô!

— Chị không lên núi kiếm rau, trái cây, hay là đốn củi bán, hoặc đi hái lượm?

— Trên rừng chẳng có gì ăn được, đi đánh cá thì phải có lưới, có ghe...

— Nếu ở đây chết đói thì tốt hơn là về xứ.

— Tiền đâu có mà về cơ... Khổ quá!... Đắt này không trông trặc gì được hết. Tôi đi lên núi sợ gặp cọp. Pan đêm, nó xuống đi rình chung quanh trại. Sáng ra thấy có dấu chơn dưới đất. Mấy hôm tôi đi giặt đồ ở dưới suối, tôi thấy dấu nó thì tôi chạy về chẳng kể bờ bụi gai, chông gì nữa...

Người khác, ở tại Đại-lãnh từ lúc ban-sơ, thuật cho tôi nghe chuyện tàn nhẫn của bọn tácherons. Vì không phát tiền lương và đánh đập quá, một phen họ nhơn-công làm biểu-tình, đánh giết cấp-ràng. Dân cu-li bị bắn chết và giải về Nha-Trang giam cũi. Nỗi oan có bao giờ kêu được! Bọn bóc lột, sở hữu-xa có thể-lực, bao nhiêu chuyện tàn ác đều giấu nhem cũi. Hết bọn tácherons lại đến bọn Tây coi việc làm. Một hôm, một tên Tây đánh một người cu-li nặng qua, bọn đồng-nghiep nóng lòng bắt tên Tây đó mà trói lại, chờ chưa rờ tới da, thế mà cu-li của chúng nó rủ đến bắn chết hết một người dân-bà và đánh đập bọn cu-li. Một người cu-li bị giam trốn được, họ đánh kẻ khác và bắn bọn cu-li bị tình nghi là cứng đầu mà cao trọc hết nửa đầu để phân biệt với hạng mới.

Bao nhiêu chuyện dã man như thế ấy mà còn ở thế kỷ này!

Đi trên con đường Nha-Trang, Tourane người lữ hành thấy được công chuyện của đám nhơn-công làm đường xe lửa. Dưới bóng nắng nung, trên núi dưới hồ, dưới cầu; họ như mấy con kiến đen trên tấn đá.

Công việc thì nặng nề mà họ chẳng có khí cụ gì cả. Chẳng có xe tay, (brouette) để chở đá, họ phải

gánh từ thùng, đã lâu mà nhọc. Có đến gần họ thì thấy chơn họ bị cắt đứt, tay họ là mất một lổm da; có khi toét rách thịt.

Bao nhiêu cảnh tàn khốc như vậy, người đại biểu cho dân phải thấy và phải kêu nài với nhà cầm quyền. Hay là những tiếng than oán, những nỗi bất bình kia như ngọn cỏ gió đùa, chỉ thăm-thì dưới mặt đất rồi chết mất trong khe núi, giữa rừng sâu??...

Rồi đây, chừng vài năm nữa, con đường sắt Nha-Trang, Tourane làm xong, từ Nam chí Bắc cuộc hành trình chẳng còn gì gay go, đã mau lại tiện. Ai sẽ được hưởng cái công-trình vất vả của người đã làm đường này? Chẳng phải bọn nghèo đâu!

Họ sẽ chen-chút mà ngồi, co đầu rút chơn trong toa xe hạng chót ướt át chứa lẫn thú vật lầy đi xa.

Rồi con thú sắt sẽ vùn-vút kéo họ trải qua những cảnh đẹp thần tiên; núi chập chồng, biển xanh biếc, dưới cầu sông bể, bên rừng chim kêu. Họ sẽ bồi hồi nhớ lại những ngày lao-lực, nhớ cái cảnh chết đau-dớn dưới trục cầu, cái chết lạnh đời ở giữa rừng, cái chết dầm dìa máu chảy bởi viên đạn, bởi lưỡi roi, của bao nhiêu đồng-nghiep và kẻ thân yêu của họ. Mấy tấn đá bên đường, giòng nước dưới khe, ngọn gió lạnh lùng kêu van trong hang núi (tunnel) sẽ nhắc cho họ những điều ghê gớm tàn bạo mà họ chẳng chống được, mà chẳng ai giúp họ để chống trả được!...

NGUYỄN-THỊ-KIỆM.

Chị em Nam-Việt.

Ảnh em Nam-Việt.

nên dùng hàng Việt-Nam bán tại:

NAM-HOÀ TRUNG-KY

47, đường Paul Bert - HUẾ

Kiểu mẫu mới do các nhà mỹ-thuật chế ra, thợ Annam làm ra rất tinh xảo.

Có trữ bán tại Saigon:

Maison NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94, 96 Boulevard Bonnard.

và nhiều nhà khác nữa

THÀNH-ĐỊA CAO-ĐÀI CẢNH

Nos impressions même les plus sincères, les plus accentuées, les plus enthousiasmées ne sont que l'effet d'un jour! Seule, notre vitalité est la source perpétuelle du temps infini. (Mọi cảm tưởng của chúng ta dù thật, dù rõ, dù khoái đến đâu đi nữa cũng chỉ là hiệu quả của một ngày thôi! Chỉ sinh lực của chúng ta mới là nguồn bất diệt của thời gian vô tận.)

của PHAN-THỊ-NGA

Rải rác mưa, trời vừa tạnh. Ánh sáng thái dương bủa khắp cỏ cây, nhà cửa của cao-dài thánh-địa.

Ba trăm mẫu đất! Một cánh rừng sum-sê, phẳng lặng. Phẳng lặng như không một ai lại vấn...

Một nhọc, tôi bước vào đây, đi trên bóng cây in vào ánh sáng. Gió mát đưa đến. Tôi cảm thấy khoan-khoái lạ thường. Nhanh nhẹn tôi qua mấy đường cát trắng phao, rẽ vào Thái-Hòa lộ, thẳng tới bàn giấy của mấy ông bề trên. Vào tới, một ông trẻ tuổi bận đồ trắng, vui vẻ đứng dậy bỏ viết:

— Chào cô.

— Vâng, chào ông. Thưa ông tôi là khách qua đường muốn viếng khu vực này, xin phép ông để đi xem.

— Dạ được, có muốn xem tôi xin dẫn đi...

.. Bây giờ tôi đưa cô đến Oai Linh Tiên con đường mà người Cao-mên cùng người Lèo ở. Lúc trở về sẽ xem những chỗ gần đây.

— Vâng.

Chúng tôi đi tới một khoảnh gò cao có nhà, ông chỉ: « Đây là chỗ người Cao-mên ở ».

— Cao-mên ở đây làm gì? Tín-đồ của Đạo sao?

— Phải.

— Số người bao nhiêu?

— Có ba trăm.

Đi một đôi xa lắc, xa lơ, ông lại chỉ cho tôi xem khóm nhà trên độn trong xa, của bọn Lèo ở.

— Số người Lèo được bao nhiêu ông nhỉ?

— Lỗi một trăm.

— Người hai xứ này lập gia cư ở đây phải không ông?

— Dạ phải.

— Sao tôi không thấy họ lại qua mấy ngả này tới?

— Họ sống theo phong tục, tính-tình riêng của họ. Ngày thường họ đọc kinh tại chỗ họ ngụ, khi có lễ lớn họ mới xuống Thánh-Thất.

Quầy lại Thái-Hòa lộ, ông chỉ cho tôi xem trường học con trai của người trong đạo, tiếp nhà các thợ in, dệt, đan, đương ngồi ăn cơm. Ngó vào đám đông đúc ăn im-lặng, trông họ có vẻ khờ khạo, sợ sệt một sức gì đâu. Chỗ ăn gần chỗ làm việc. Nhìn ra sau tôi thấy tấm bản chữ vàng đề: nhà in, phòng sách, xây lại hồi ông:

— Thưa ông, đây cũng có nhà in sao? Mím cười ông đáp:

— Dạ đây có đủ. Có người làm ruộng, trồng cây, có thợ lợp nhà, làm ngói, có người nhóm chợ. Có cả thợ lợp qua tất các bà, cô sẽ thấy có chỗ may váy, may tay. Chỗ thì đang nón, chỗ lại bán đồ dùng. Rồi bên kia là trường con gái. Ông vừa nói, vừa dẫn tôi đi tới chỗ các bà đương làm việc.

Các bà, các cô làm việc im lặng. Tôi nói thăm: « Chà, cái không khí im lặng sao mà bao học khắp mọi người trong đạo thế này! Chắc là mất Thầy có hào quang bủa khắp giữ gìn các đệ tử cho im lìm nghiêm-nghị chứ gì... Ngồi thế quay lại tôi cười hồi lâu: « Đây là một thế giới còn con con biệt hẳn ngoài trời Nam xã-hội mà không thiếu sót gì ông nhỉ!.. »

— Vâng, ở đây chúng tôi không những không thiếu gì mà chúng tôi lại hoàn toàn được tự-do, bình đẳng nữa. Theo xã-hội hóa của đại-dồng tương-lai, chúng tôi có trên ba ngàn tín-đồ cùng sống trong không khí êm-hòa...

— Thật thế! Ông nói đùa đấy chứ!...

PHU NU TAN VAN

Cô nghĩ trai, gái, già trẻ đồng hưởng quyền như nhau mà không có lợi riêng, thì làm gì có sự ganh-ghét mà chẳng hòa...

Tôi tự bảo: Thế trái lại, ai còn có lợi ở đây thì làm gì tránh được chữ «ganh». Đó là sự thường. « Nghĩ thế rồi tôi lại hỏi:

— À, thưa, ông đạo ra đời để cứu chúng sinh, vậy ngoài cái khu đất no ấm này còn biết bao người cực khổ, thất nghiệp, không cơm ăn, sao trong đạo không giúp? Giá họ tìm tôi có giúp không?

— Đa sẵn lòng lắm chứ. Họ đến đây sẽ có việc làm có cơm ăn, áo mặc, sưu thuế khỏi đóng. Chúng tôi lo hết, nhưng họ phải trở lại đạo kia...

— A ra thế!...

Văng-văng nghe tiếng hát thanh-thanh tôi như nhẹ nhàn phần xác.

— Ai hát thế ông?

— Bây giờ là lúc đọc kinh trong Thánh Thất, có bước vào xem.

Thiện nam tay mặt, tín nữ tay trái bận đồ trắng quai thắt, gấm kính. Giữa hai thầy bận áo màu nguyệt bạch, đội mũ thẻ ngang trông giống mũ vai gì trong trường hát. Cầm hương vái, sụp lạy giữa chiếu trước mắt Thầy cùng các ngài: Tiên, Thánh, Phật.

Nhìn trên tòa đèn sáng trưng bàn sơn son, thếp vàng rực-rỡ. Phảng phất mùi trầm hương. Trong đám khói mờ màng đường xa, tôi nhìn thấy mặt Thầy — to bằng bốn quả địa cầu của nhà trường thường dùng để dạy — treo trên cao. Mặt thầy tròn, xanh biếc như da trời của một ngày quang đăng, lấm chấm điểm sắc vàng. Giữa lộ ra một mắt vẽ màu đen dày « tia sáng đen ». Dưới bậc bệ giữa có thánh Jésum, tiếp Phật-tổ, tiếp Khổng-phu-Tử cùng ba bốn ngài khác thếp vàng, một màu vàng xạm đẹp quá mà tôi không biết tên cùng nhìn không kỹ mặt. Trong lúc hai bên còn gấm kính, có người bận áo trắng đứng đánh chuông. Vừa đánh, vừa đọc kinh. Đọc những gì tôi lắng nghe được:

— Phổ độ chúng sinh thành chánh giáo.

Hồi chuông xong. Thiện nam xướng kinh, tín nữ tiếp. Nam nữ cất rập tiếng hát có nhạc trôi theo.

Tiếng hát nhẹ nhàn, du dương thấm trầm làm sao chớ! Lặng im, thờ nhè nhẹ, tôi dễ ý nghe:

Biển trần khổ với trời nước,

Ảnh thái dương giới trước phương Đông

Tâm hồn tôi rung động. Tôi cảm thấy như được thoát xác mà bay bổng trên không, từ từ phieu diêu vào cực lạc! Rồi trước đền thánh tôi như đã say mê vì mùi đạo...

Liếc nhìn ông dẫn đi, tôi thấy đôi tròng ông sáng quắt, long lanh nước mắt. Nuốt lệ, nên lòng cảm trước câu kinh, tiếng Nhị.

« Bề trần khổ với trời nước. »

Trước mảnh - lực của một đức tin tôi hơi lạnh mình. Rồi tại tôi vẫn văng nghe tiếng gọi. Ôi đức tin!

Bước ra, trông vào đám rừng sâu thăm-thẳm, nghe tiếng chim đua hót gọi đàn. Gió thổi. Khóm cây reo. Những tiếng thì thầm của tạo vật ấy như thúc dục lòng người đi tới...

Người, cùng đi với tôi, tin ở một tôn giáo. Tôi, cùng đi với người, tin ở sinh lực vô cùng tận của nhân loại tương lai. Người, cùng đi với tôi, vì đức tin mà ứa lệ. Tôi, cùng đi với người, vì bầu sinh lực mà bùng bột, nổi sôi... Với và chào người, nhẹ nhàn, khỏe khoắn, phóc lên xe ra khỏi thế giới tôi vừa dừng chùn trong giây phút...

P. T. N.

PHÒNG TRỒNG RANG
Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-KIỀU
Y KHOA TÂN SĨ
Chuyên trị bệnh răng, hàm và miệng
119 Boulevard Bonnard
SAIGON
(gần nhà thương thí)
Giấy phép nói: 8.98

Chợ quần
▼ Dấu TÙ - BI

NGƯỜI ĐIÊN Ở NHÀ THƯƠNG BIÊN-HÒA

Nhân một dịp đi viếng độc giả ở Biên-Hòa chúng tôi có đến nhà thương người điên (Asile des aliénés) và được may-mắn tiếp chuyện với Doc'eur Nguyễn-văn-Hoài.

Ông Nguyễn-văn-Hoài, tác ba mươi mấy tuổi, đã làm việc tại đây có hơn ba bốn năm. Sau khi ở Pháp về ông xin bố ngay ở Biên-Hòa vì ông thích-khảo-cửu về các chứng bệnh thần kinh.

— Thưa ông, ông coi sóc các viện nơi đây đã lâu, ông có thể nói cho chúng tôi biết về bệnh điên nguyên nhân nào trong yếu như?

Người ta vì thất vọng, thất tình mà điên nhiều hay là vì bệnh, vì di truyền?

— Hiện nay có ba nguyên-nhân lớn gây ra bệnh điên là sự nhiễm rượu, bệnh syphilis (giang mai) và bệnh lao (tuberculose). Người mang mấy bệnh (hay là tất) ấy chẳng dễ có như vậy vì bệnh điên chẳng phát ra ngay lúc người ta truy-lạc, nó sẽ là cái kết quả trong mười mấy năm sau.

Bệnh điên chẳng phải là một bệnh khó giải như bệnh cancer (ung thư), bệnh cúm; nó có một gốc mà cái gốc ấy có liên lạc với đời người điên và sự sống của hẳn trong xã hội. Chẳng có ai tự-nhiên mà điên (il n'y a pas de folie absolue). Người ta định nghĩa chữ điên rất dễ-dàng: điên là vì mất lý tánh hay là trí khôn bị lu-lờ (la perte de la raison ou l'altération de l'intelligence) nhưng phải định nghĩa lý tánh là gì, trí khôn của người là gì đã. Như vậy, thì phiên phức vì phải kéo lòng dòng tự-vị triết-lý ra, tôi xin nói gọn-ràng điên là mắc độc được (la folie est une intoxication) mà độc được đây là theo nghĩa rộng tất là các thứ làm hại cho người. Gần đây, các ông bác-sĩ y-học có bày ra cái thuyết gọi là la théorie de la constitution, theo cơ thể của con người mà truy tìm chứng bệnh... Người ta hành động do theo:

1. Trí khôn của mình (Intelligence)

2. Tình cảm (Affectivité)

3. Sức vận-động của mình (Activité)

Ba cái lực-lượng ấy ít có đi đồng nhau. Vì vậy mà người ta có nhiều tánh khí, (tempérament) khác nhau. Người quá thiên về trí khôn, chỉ hành động và sống về phần trí là mấy ông bác-sĩ, mấy bậc thông-thái; người quá thiên về tình cảm là những tài-tử, người hành động theo sức sinh lực của mình là mấy bậc hào kiệt (như Napoléon). Mấy người đó chẳng giống như người thường là người chẳng thiên về phía nào rõ-rệt. Nếu ba lực-lượng kia mà cân phân thì cơ thể này-nở hoàn-toàn và

đứng vững. Một người thường, chỉ do theo phần trí hay là phần hồn hoặc phần xác mà sống thì có hại. Trong cơ thể họ thiếu sót như vòng đon cán. So đó mà hiểu thì khi người ta buồn, giận, lo, quá độ sẽ bị mất trí.

— Bây giờ làm thế nào để chữa người điên?

— Có ba cách tùy theo « cas » của người bệnh. Một là cho thuốc (theo y-học) hai là chữa bệnh bằng phương pháp tâm lý học (Psychothérapie); ba là bằng cách làm lung.

— Cách thứ hai ra thế nào?

— Người điên về trí thì trí khôn họ như đổi đập, dư trội tư tưởng lộn xộn. Bây giờ phải ngừng trí họ lại, đừng cho nó làm việc nữa; cho nó nghĩ để gỡ lộn các mối rắc-rối. Muốn vậy phải để cho họ xa xã-hội, đừng tiếp xúc tin-tức gì, tiếng tâm gì nhắc họ sự đời nữa. Rồi lần lần, khi trí họ được thông thả, nhắc gọi lần lần các người thân, các mối xưa. Trong cách này, sự tu hành cũng là một phương pháp hay. Tôi không luận sự tu-hành là phải hay là không phải, tôi chỉ xét về một phương thuốc có thể dùng được. Đối với người đau, yếu, đức tin có thể diu-dắc lên được.

— Còn phương-pháp thứ ba?

— Đó là riêng cho kẻ nhẹ bệnh, kẻ đã giảm bớt sự điên cuồng rồi. Bắt họ làm lung, máu họ vận động và không tụ lại nơi đâu, họ mắc làm không dễ ý đến cái định kiến của họ nữa.

— Ông cho tôi biết tại đây số người vô mỗi năm là bao nhiêu?

— Từ 100 cho tới 120.

— Số người mạnh ra?

— Có hai kỳ, mỗi lần chừng 20, 25 người

— Số người chết ở nhà thương?

— 50 cho tới 60 trong một năm.

— Ở đây người Tây điên có đông không?

Ông Nguyễn-văn-Hoài tra sổ rồi đáp:

— 8 người tây và 10 người đầm.

— Ông tra coi hiện nay số người mình điên trong nhà thương, đàn-bà nhiều hay là đàn-ông nhiều?

— 420 người đàn-ông, 218 người đàn-bà,

Chị Nga, bạn đồng sự với tôi, mỉm cười mà nói:

— Thế thì đàn-bà mình ít điên hơn đàn-ông!

Ông Michel Thành, coi về sổ sách trong nhà thương, đứng gần chúng tôi, liền đáp:

— Đó là bởi vì đàn-bà làm cho đàn-ông điên nhiều...

— Chưa hết đâu ông!

NGUYỄN-THỊ MANH-MANH

CÁM LÀ CHẤT BỔ

Tôm càng lột vỏ bỏ đuôi,
Giã gạo cho trắng mà nuôi mẹ chồng.

Tưởng như thế là thương yêu
quí trọng mẹ già. Nào ngờ gạo
mà càng trắng, thời càng mất
chất bổ.

Mấy năm trước, khi kinh tế
khủng hoảng chưa làm cho những
cái nhà máy lon-con, rãi-khắp
các thôn quê hẻo lánh phải đóng
cửa, thời ở đầu người ta cũng bỏ
bớt lần những cối những chày,
để đem lúa đến các nhà máy ấy
mà xay gạo cho mau và cho trắng.
Bấy giờ, đồng thời với sự ăn gạo
xay máy, có thứ bệnh lạ cúm lan-
tràn ra nhiều nơi ở Nam-kỳ này.
Hồi đó người ta nghĩ cho gạo
trắng xay máy là cái nguyên
nhân sanh ra bệnh cúm độc hại
ghê-gớm kia.

Không hay gạo trắng xay máy
và bệnh cúm, hai cái có dính-lưu
với nhau không, có nhân-quả
quan-hệ với nhau không, hay là
hai cái đó chỉ là hai cái sự tình-
cờ xảy ra một lượt, mà vẫn
không có ăn thua gì với nhau?
Câu hỏi này, một lúc các ông thấy
thuốc đã xét đến, nhưng chưa
nghe có câu trả lời chắc-chắn.

Đều mà người ta chắc, là gạo
lứt bở hơn gạo trắng. Mà cái phần
bở, trong gạo lứt, là cái phần cám
đó vậy. Năm xưa ở trường Sư-
Phạm Saigon học trò bị bệnh

thũng (béribéri) thời người ta
cho họ ăn gạo lứt, họ hết bệnh.

Lại như trong các khám tù,
người ta cũng thấy gạo lứt có
hiệu nghiệm về phương trị bệnh
thũng.

Gần đây bên Philippines (Phi-
líp-pin) là xứ dư lúa gạo, mà
người ta lại xét ra cái đầu dân-
chúng ăn không đủ chất bổ. Bởi
thế cho nên Viện khoa-Học ở
Manille (Bureau scientifique de
Manille) mới nghiên cứu cho
biết phần nào là phần bở trong
lúa gạo.

Cứ như Viện ấy tìm thấy, theo
lời thuật của « Tạp-chí khoa Học »
(Revue générale des Sciences
pures et appliquées, Paris 15 mai
1934) thời cám (le son de riz) là
chất rất bổ, và bổ hơn hết các
phần khác trong hạt lúa. Ở trong
cám người ta thấy có mấy chất
grasses, protéines và vitamines.

Chất grasses (dầu) nó mường
tượng chất dầu đậu phộng; nó
bổ lắm. Nhưng mà nó là phần
làm cho hạt gạo mau mục, và nó
là chất sâu mọt ưa ăn.

Chất protéines, là một chất bổ
không khác nào thịt cá.

Sau nữa thời trong cám lại có
chất Vitamines là chất bổ nhứt.
chất vitamines, người ta chưa
biết hẳn-hồi nó là giống gì, chỉ
biết rằng thiếu, vitamines trong

đồ ăn, thời sanh ra nhiều bệnh.
Người ta thấy những người ăn
ròng cá mòi hộp, vì thiếu chất
vitamines mà sanh bệnh.

Người ta nói rằng ở trong rau
sống, ở trong vỏ chuối, ở trong
vỏ và trong nước trái cam hay là
trái chanh có vitamines nhiều.
Viện khoa-học ở Manille nói
trong cám có nhiều thứ vita-
mines :

1.— Thứ vitamine B 1 thời
ngừa được béribéri ;

2.— Thứ vitamine A, ngừa
được những bệnh đau con mắt và
bôi bở được cho sanh khí ;

3.— Thứ vitamine E bồi bổ
được nguyên khí.

Cám là một chất bổ như vậy
đó, cho nên bên Hoa kỳ người ta
xem cám làm vật quí, để trộn
vào bột mì mà làm bánh để ăn.

Song le cái chất dầu ở trong
cám, nó lại làm cho cám mau hư,
cho nên khó để dành. Hai ông
West và Cruz ở Viện Khoa-Học
Manille tìm ra cách trừ sự hư
mục của cám. Hai ông thí nghiệm
ra, để hấp cám tươi đến 105 độ
centigrades, trong 3 giờ đồng hồ,
rồi dùng để cho cám bị im ướt
và sâu mọt ăn, thời để dành nó
được lâu.

Có vậy, nay, ai thương mẹ
chồng đó, thời nên : giã gạo cho
lứt mà nuôi mẹ chồng.

V. H..

chuyện vui

MỘT CÁCH HY SINH

Dân dã-man Araucaniens ở miền Nam xứ Nam
Mỹ (Amérique du sud) có nhiều phong tục lạ. Một
người Ý ở thuộc địa có thuật chuyện này :

« Tôi có dịp thi ơn cho một chủ tướng Arauca-
nien kia. Muốn đền ơn hẳn mới đặt một đứa con
gái của hắn được năm tuổi đến nhà tôi. Rồi nói
rằng : « Đây này con gái nhỏ của chúng tôi. Chúng
tôi yêu nó lắm nhưng ông có giúp tôi, tôi muốn
tỏ rằng tôi biết ơn ông. Vậy ông hãy nhận nó như
con của ông »

Tôi lãnh con bé và nuôi nó theo phong tục người
Ấu tây. Nó lớn lên, học chữ Ý, ăn mặc như người
Ý, chúng tôi coi nó như con nhà. Vì xa luôn cha
mẹ nó, nó cũng tưởng mình là người Ý. Mười mấy
năm sau, khi ấy con bé được mười hai tuổi, một
ngày kia, thỉnh thoảng nó đến tìm tôi. Hắn nói :
« Ông bạn yêu quý, tôi đến đây bắt con gái tôi lại :
Naurag đến hôm nay, lòng tôi vẫn còn biết ơn của
ông, vậy tôi đem thế đứa con này được năm
tuổi để thế cho chị nó »

Tôi mới trả lời với hắn :

« Ông bạn yêu quý ơi, tôi cảm ơn ông nhưng
tôi đã hiểu cách trả ơn của ông rồi. Nếu ông muốn
bắt đứa con nuôi của tôi lại thì tự ý ông vì đó là
cái quyền làm cha của ông. Nhưng ông cũng đem
về đứa con sau của ông luôn thể vì chơi kiểu đó
thì tôi làm và không ăn tiền cho mấy đứa con
ông »

Như vậy cũng chưa có gì lạ.

Một ngày kia, cách một năm sau, tôi đi chơi
trong mấy làng araucanien, thỉnh thoảng gặp đứa
con gái nuôi của tôi. Tôi mừng quá và dõm kêu
nó. Song tôi ngừng vì thấy nó quên mất tôi. Nó
ngồi trước lều, dệt vải với mấy đứa con gái khác.
Nó cũng ở dơ và chườm thể om sòm. Mười hai năm
Ấu hóa chẳng thấm vào da đến của nó; chỉ có một
năm mà nó đã hườn hớn araucanien rồi. Vậy thì
thôi !...

CÁI CƯỜI CỦA MẤY QUAN TÒA

Nữ trạng sư C... là một bậc hùng biện ở Paris.
Cô rất rành về tâm lý con người. Một hôm, cô ra
tòa bào chữa cho một tên bợm bầy, đã lường gạt
người ta mà lấy tiền. Tên này đáng tội bốn năm
nhà tù. Chứng cứ đều có đủ rành-rạch. Tuy vậy,

nữ trạng-sư vẫn tươi cười vui-vẻ mà nói ; kiểm
những câu hỏi hời hợt mà chọc các quan tòa gắt
gao và nghiêm nghị. Đôi khi các quan tòa cũng
mỉn cười còn nữ trạng sư thì vui vẻ luôn. Tên bợm
là tội nhân, vừa buồn, vừa lo sợ, thấy thấy kiện của
mình cười hoài thì tức quá, mới kéo áo nữ trạng
sư mà cắn-nhân :

— Có cười đi ! Có cười đi ! Có phải có ở tù thế
cho tôi dân nà !

Nữ trạng-sư mới nói :

— Không sao dân ! Tôi cười để chọc mấy quan
tòa cười vì họ mà cười thì hết giận và sẽ giảm tội
cho anh.

Anh bợm mới đáp.

— Phải để như vậy thì tôi muốn một anh hề
cãi cho tôi còn ngộ hơn !

THÌ VẬY CHỜ SAO !

Trên xe ô tô buýt (autobus). Người ngồi co tay,
người đứng ép bụng. Một anh kia, ôm nhóm bị
một anh to béo đứng gần ép mãi mới lăm lăm :

— Khi nào người ta mập như vậy thì muốn một
xe cam-nhông (camion) mà đi một mình !

Thấy anh kia không nhúc-nhích, chủ chàng được
nước nói lớn thể :

— Đi xe mà bắt người ta trả tiền theo sức
nặng mấy chục kí-lô thì gộp được tiền sướng !

Bấy giờ, anh to béo mới lên tiếng :

— Chú nói tôi phải không ? Chú lầm rồi. Nếu
đi xe mà bắt hành khách trả tiền theo sức nặng
của họ, thì chú làm gì được đi ô-tô-buýt !

— À, vậy sao ???

— Thì tự nhiên ! chủ tưởng chừng ấy người ta
thèm ngừng xe mà lượm vài cân thịt như chú sao !

ỒI CHÀ, KHÓ TÍNH !

Trong một cuộc đá banh rugby ở Languedoc
(Pháp) người giám cuộc có đề ý đến một tướng ở
tiền đạo chơi xấu lắm đá tướng khác. Giám cuộc
kêu rầy bai ba lần nhưng tướng nọ cứ làm tới.
Giám cuộc mới bảo :

— Nếu chú còn chơi xấu nữa, tôi đuổi chú ra
khỏi sân !

Tướng tức cầu đổ mặt tía tai la lên :

— Đuổi tôi ra khỏi sân à ? Tôi là người chủ
miếng đất này mà đuổi tôi à !...

Giám cuộc chưng hửng. Va chưa có tướng đến
cái « ca » phi thường này.

HỘI PHU - NỮ TÚC - CẦU Ở CÁI - VỒN TRẢ LỜI...

Trong báo Phụ-nữ ngày 21-6-34 mặc cuộc đời với ý tôi có hỏi đến hội phụ-nữ Cái-Vồn. Được thơ của ông Phan-khắc-Sửu chúng tôi vui lòng đăng lên để thông tin cho bạn đọc.

Trong số báo ngày 21 Juin, có mấy lời hỏi tôi về hội túc-cầu phụ nữ Cái-vồn, nên tôi dưng đột viết thư trả lời ngay cho quý báo.

Tôi vẫn là chủ-trưởng của một hội nam túc-cầu ở miệt Cái-vồn, sau lập nhánh thêm hội phụ-nữ; tuy hai hội nam, nữ chơi khác sân với nhau chứ việc chủ-trưởng cũng do một bàn tri-sự vì thế mà sự thâu xuất đều biên chép rành rẽ vào sổ. Mỗi kỳ đa về, tiền thâu trừ các sở phí (tiền ăn, ở xe... v.v...) còn lại bao nhiêu thì bàn tri-sự nhóm lại lập vi bằng ký tên rồi giao cho thủ môn. Những tiền còn dư lại trong bốn kỳ đa (Saigon, Sadéc, Canthor) thì chúng tôi xuất ra để cho các hội phước-thiện một mớ, còn một mớ để làm sân và cho 12 cô chiến-tướng mỗi cô 30\$ dụng sấm y phục và đồ trang sức chút ít. Chỉ tồn lại hội còn không đầy 100\$ đúng theo điều lệ hội (Statuts) đã định. Tiền ấy chúng tôi chỉ dụng trong hội; hoặc cứu giúp chiến tướng trong khi binh hoạn, hoặc là đi đứng với cha mẹ nữ hội viên trong việc quan-hôn tang tế, hoặc xuất ra mua bàn ping-pong, balon, maillots v.v... cho nữ hội viên chơi. Hội tuy bề ngoài là thể-thao chứ bề trong vẫn lấy sự tương-tử làm đầu nên sự chi phí khó thể tỏ rành trong mấy trương giấy này.

Người bạn như chỉ biết có môn tiền thâu mà không tính số tiền xuất. Họ không hề hỏi phụ-nữ trong mấy kỳ đầu đi đá đầu đều có cha mẹ anh em của nữ chiến-tướng đi theo: họ tưởng hội lợi dụng phụ-nữ; không ngờ, trái lại, hội hằng để tâm giúp ích cho nữ hội-viên vì mỗi lần đi đá, đầu lời hay lời gì hội cũng xuất cho mỗi cô chiến tướng đôi ba đồng bạc để mướn người làm công chuyện nhà thế cho mình.

Mục đích của chúng tôi không phải lập hội phụ-nữ để thủ lợi vì trước kia chúng tôi đâu có lưu tâm tưởng đến sự đi đá chỗ này chỗ nọ, những ngờ là đá tại sân chơi.

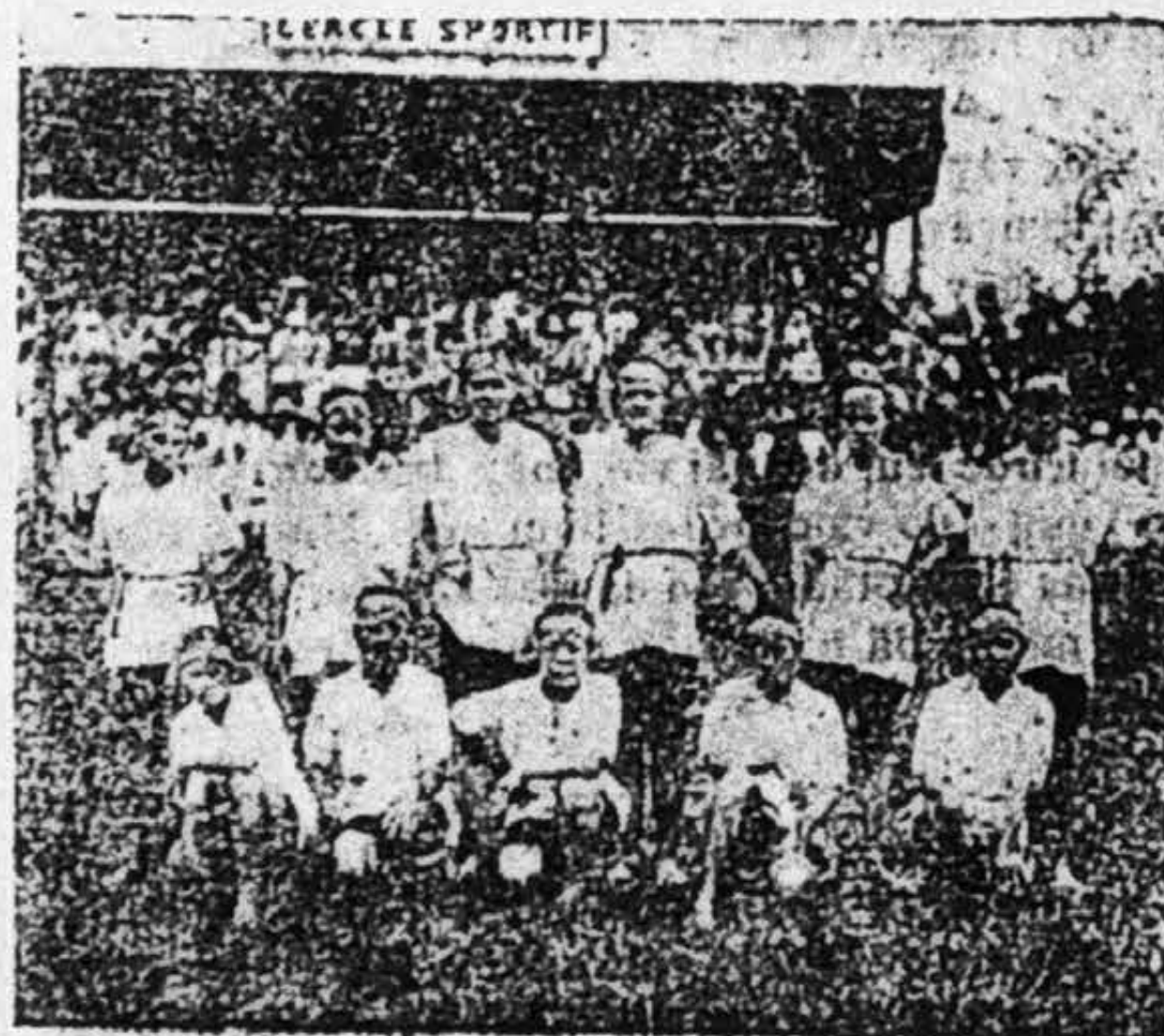
Thấy phụ-nữ nông-dân bị luân-lý phong-hóa của xã-hội buộc ràng nào khác nhất trong lồng kín

xã-hội gọi duy-tân chứ kỳ thật cũng chưa thấy duy-tân động, vì phong hóa là một cơ quan của xã-hội, nếu phong hóa không đổi thì xã-hội cũng khó đổi lắm. Đàn-bà bị phong-hóa hại cho thân hình bặt-nhược, trí-óc yếu-ớt, thì nay cũng rán làm làm sao gỡ cho khỏi cái ách phong-hóa, được mạnh dạn rồi sẽ làm việc khó khăn hơn.

Hội phụ-nữ bây giờ cũng còn tập dượt song bị tôi ít có ở nhà nên sự tập-luyện cũng lơi thôi. Tôi muốn cử ra một bàn tri-sự phụ-nữ để điều đình hội phụ-nữ; nên trước hết tôi giao cho cô Capitaine, Mlle Mérithe, để kiểm người chọn cử ban tri-sự, song ở trong vườn mấy bà mấy cô chẳng ai dám ra lãnh trách nhiệm đấy, thành thử mấy cô cũng buộc tôi trở vào hội. Tôi cũng biết một người trai chưa vợ mà làm đầu trong một đảng gái thì có nhiều điều trở ngại trong sự tấn hóa của hội nhưt là trong bước đầu, vì người thủ-cự kiểm nhiều điều công kích làm cho mình đau cho thành-thất chính đáng thế nào cũng phải ngả lòng.

Xin kính chúc quý báo dựng thành hành.

Phan-khắc-Sửu
Cái-Vồn



Đội ban phụ-nữ ngày xưa có lên Saigon ra mắt chị em

Gia chánh



Bánh lá

Bánh lá làm bột lọc (bột gạo hay bột la khê). Lấy bột đổ tỷ nước lạnh, xù bột cho đều nhau, rồi hấy lượng nước đổ vào, bột mới khỏi nổi con kiến. Một chén bột ngang miệng đũa cỡ 1 1/2 nước lạnh khuấy cho tan bột, lấy khăn lọc nếu bột có bụi. Đổ bột vào soon cho vào cỡ 2, 3 muỗng mỡ (tùy bột nhiều ít) cho bánh mượt. Bột lọc xong đổ vào soon dùng cỡ bốn năm chiếc đũa mà khuấy. Xem chừng và khuấy luôn cả bột đóng óc trâu cùng chảy. Bột trong, vừa sệt thì được nhất xướng.

Lá chuối xé to bằng ngón lá dung (hoặc gói bằng ngón lá dung) nhúng nước nóng cho dễ gói. Nhớ lao lá cho ráo. Mỗi cái bánh cỡ một muỗng chan canh bột. Bánh gói bề dài cỡ trên gan tay, bề ngang cỡ bằng bàn ngón tay. Gói rồi vuốt lại cho đều nhau. Bánh gói mỏng, bột mới ngon.

Nhụy bánh: Tôm, thịt heo băm nhỏ trộn với năm mèo băm nhỏ và măng khô hay măng tươi (luột cho thật hết đắng) xắt bột lựu nhỏ tỷ bằng bột muối sống. Cho nước mắm, tiêu, hành, nước mắm. Đổ mỡ vào soon cho nóng, đập hành bỏ vỏ cho thơm rồi bỏ nhụy vào xào chín. Đổ khá mỡ cùng ném vừa thì nhụy ngon.

Gói xong bắt chảo hấp. Bánh chín nhỏ gấp ra mở hai đầu lá để riêng từng cái cho ráo nước. Bánh trong tức là chín.

Bánh này ăn với chả tôm, chấm nước mắm ngon. Bánh dùng nóng thì ngon.

Chả tôm

Tôm lòng (tôm gân) to con đương sống, lột vỏ sần nước muối rồi xả, xả rồi sần cho trắng tôm. Đội lại nước lạnh bỏ tôm vào khăn dầm cho ráo nước dầm với 1 tỷ hàn the.

Đá nhỏ hồ tròng trắng trứng hoặc gà, hoặc vịt tùy ý. Bỏ xem vừa dẻo mượt là được vì hồ nhiều

PHU NU TAN VAN

Tin tức của hội Dục-Anh

Ngày 24 tháng 7 năm 1934 lúc 9 giờ hội Dục-Anh có nhóm một phiên bất thường để cử người thay chức thủ-quỹ thế cho bà Trịnh đình-Thảo xin nghỉ.

Có mặt quý bà:

Độc phủ Nguyễn-trung-Thu
Nguyễn-phan-Long
Nguyễn-đức-Nhuận
Trương-vinh-Tổng
Trịnh-đình-Thảo
Trương-thị-Vượng
Cao-thị-Cường
Triệu-văn-Yên

Cây thay mặt: Phan-văn-Gia, Nguyễn-v-Nguyễn. Bà thủ-quỹ trình sổ sách cho ban tri-sự kiểm xét thấy đều ưng thuận, rồi bà đứng lên để lời xin từ-chức.

Ban tri-sự bằng lòng cử bà Cao-thị-Cường chức thủ-quỹ tạm từ đây cho đến cuối năm.

Tài chánh của hội năm 1933:

Thâu trong năm.	2833\$26
Xuất trong năm.	2707.16
Số tiền thủ-quỹ giữ.	126.20
Số tiền để tại Việt Nam Ngân-Hàng	5303.11

Hiện ngày nay 24-7-34

Thâu.	1001.66
Xuất.	1857.47
Thủ-quỹ giữ.	43.19
Số tiền để tại Việt-Nam Ngân-Hàng	4590.00

Buổi nhóm đúng 11 giờ giải tán.

Tổng-từ-hàng hội Dục-Anh

trứng nhéo tôm, mắt dòn, bỏ ít, tôm khô ăn xém, Trộn đều nhau bỏ tiêu hành nước mắm cùng bóp mở chín trộn đều phết mỡ vào lá chuối làm về chả nhỏ dày mỏng tùy tôm nhiều ít rồi hấp. Phết chả nhỏ phết mỏng để trừ hao khi chả chín dòn lại cho vừa. Chả chín đánh ngòi đỏ lấy lòng gà phết mặt chả cho đều nhau rảy nước nếp hấp rồi đập lại 1 tỷ cho lớp trứng đông đem dùng chả, nóng thì ngon.

Các Bà, các cô đau chứng Bạch-đái-hạ, lâu
ngày từ-cung có bệnh đã dùng thuốc nhiều
thứ rồi mà không mạnh, thì hãy uống

Thuốc hiệu ĐÀU RỒNG Mỹ - th o

Của Y-sĩ Hồ-minh-Khải và Nguyễn-văn-Thịnh bào chế
THUỐC SỐ II NỮ-THẦN-TÀI-HOÀN

Thuốc này chủ trị bệnh kinh cho đàn bà, đau từ-cung, bệnh bạch đái, bạch đái, bạch đái. Hoàn thuốc NỮ-THẦN-TÀI này lấy ròng cái tinh ba của các vị thuốc mà làm ra, hườn thuốc bằng nước lã sơn sâm, viên thuốc tuy nhỏ có 2 ly mà sức mạnh vô cùng, nếu uống vào thì thấy hiệu nghiệm lạ thường, uống nó rồi tiêu tiểu đều được mát mẻ, xưa nay chưa có hoàn thuốc nào như vậy. Những hàng Phụ-nữ còn đang thanh xuân, nên nhớ hoàn thuốc NỮ-THẦN-TÀI này là một hoàn thuốc bảo thân của phụ-nữ, trị chứng bạch-đái-hạ và đau từ-cung dễ như nhai.

Về bệnh bạch-đái-hạ nó có 5 cái sở-nhơn, thất đi là sanh bệnh. 1- Người bầm chất bạc nhược không đủ khí huyết sanh bệnh. 2- Người vợ chồng tiếp dục tình sanh bệnh. 3- Người ăn trứng đồ bạc huyết sanh bệnh. 4- Người ưu-tư quá độ ăn ngủ không được sanh bệnh. 5- Người lao-dộng sức lực giảm yếu kinh-kỳ thất lạc, tháng không sanh bệnh. Người đàn bà nào mà bị một trong năm chứng này rồi thì thế nào cũng sang bạch đái hạ. Bệnh bạch-đái-hạ có nhiều sắc hoặc ra đen, đỏ, trắng đục, vàng, dợt như máu hay là như mủ lỏng hoặc đặc, hôi hám khó chịu rỉ-rả có hoai, nếu dùng thuốc không nhâm, lâu ngày từ-cung mọc mọt, nên có khi rất nhức hoặc trắng xuống, hôi vậy mà người đau chứng bạch-đái-hạ là hết tâm chĩn người đau từ-cung. Nếu đau từ-cung thì không kể gì là sanh sản, dễ diện trị dùng không trắng thuốc bần nhưt sanh ra bệnh tâm hồ khi ngồi hoặc đi đứng thì những chất bệnh ở từ-cung chảy ra.

Nay bên đường đã chế ra hoàn thuốc NỮ-THẦN-TÀI này là chủ trị các chứng như đã kể trên cách uống thuốc, hãy ăn cơm chiều rồi thì uống hai viên liền khi uống nước, mỗi ngày thường uống như vậy thì mỗi sáng đi tiêu một vài lần, trong ba đêm đầu hơi đau bụng và mỗi mẻ trong mình, là vì thuốc chạy, mấy ngày sau thì ăn ngon ngủ yên, uống hết một hộp rồi nghỉ, kế đó uống SANH-TINH-BỒ-THẦN-HOÀN thuốc Sanh-tinh này là thuốc bổ tinh thần, lại sanh nguồn khí (thuốc này có bán sẵn tại bên hiệu và các đại-lý) uống hết một hộp sanh-tinh rồi thì uống trở lại NỮ-THẦN-TÀI một hộp nữa đầu bệnh cho nặng cách mấy cũng dứt căn.

Người đàn bà nào mà bị truyền độc của người đàn ông mà sanh bạch đái thì phải uống cho ba món thuốc như sau đây:

Trước nhất uống NỮ-THẦN-TÀI-HOÀN một hộp, kế đó uống SANH-TINH-BỒ-THẦN-HOÀN một hộp, sau hết uống một hộp ĐÔNG-CUNG-HOÀN, lần lượt uống hết thứ tới thứ kia uống cho được một thứ vài hộp bệnh sẽ tuyệt căn.

Các cô thiếu-nữ chưa chồng, bị hư huyết, kinh nguyệt không đều, sanh ra chứng bệnh bạch-đái-hạ, trong mình đau nhức, bần thần ăn ngủ không được thì dùng dùng NỮ-THẦN-TÀI, phải uống VIỆT-NAM-CƯỜNG-LỰC-HOÀN, uống cho được thường thì bệnh hết ngay.

NỮ-THẦN-TÀI-HOÀN mỗi hộp giá 1\$50
ĐÔNG-CUNG-HOÀN mỗi hộp giá 0.60
VIỆT-NAM-CƯỜNG-LỰC-HOÀN mỗi hộp giá 0.50
SANH-TINH-BỒ-THẦN-HOÀN mỗi hộp giá 1.00

Các món thuốc trên đây đều có trữ bán tại hiệu NGUYỄN-THỊ KINH, Saigon, và khắp các tỉnh Nam-Kỳ và Nam-Vang.

CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ THUỐC ĐÀU-RỒNG

BENTRE	M. Nhan-văn-Ấp	CANTHO	M. Thành Phát Bazar
BATRI	M. Trần-văn-Đỉnh	OMON	M. Trần-Hưng dit Bao
MOCAY	M. Ngô văn-Tho	BACLIEU	M. Hứa-thành Giám
VINHLONG	M. Nguyễn-thành Liều	PHUNGHIEP	M. Lương-văn-Huê
TAMBINH	M. Trần-quang-Minh	SOCTRANG	M. Trịnh-kim Thịnh
VUNGLIEM	M. Nguyễn-văn-Rực	BACLIEU	M. Lê ngọc-Thành dit Thâu
TRAON	tiệm Hạnh-xuân-Viên	CAMAU	M. Phạm-văn-Nước
TRAVINH	M. Phạm-ngọc-Cần	NGANAM	M. Lâm-lân-Hưng
CAUNGAN	M. Trịnh-hữu-Duyên	LONGMY	M. Vạn-hưng-Long
TIEUCAN	M. Nguyễn-văn-Lục	RACHGIA	M. Nguyễn ngọc Thái
MACBAC	M. Tô-vinh-Tường	TAYNINH	M. Nguyễn-văn-Phòng Phar-
CANTHO	M. Võ-văn-Nhiều Bazar		macie de l'Indochine

PHU NU TAN VAN

Những điều cần ích cho các nhà buôn

(tiếp theo)

Mua ít, mà bán thường thì khá hơn nhiều. Một là anh khỏi phải mất chỗ để chứa nhiều hàng hóa, lại nữa anh ít bị « chôn vốn » trong một món hàng nào ít chạy.

Nếu anh mua nhiều mà lời được mười phần trăm thì tốt hơn là anh mua ít mà lời được sáu phần trăm.

Làm sao anh tập đi mua hàng hóa về bán lại, đừng sai ai đi mà không được việc. Vì bao giờ người đi mua giùm anh, thế nào cũng về nói lại rằng, món này rẻ, món kia rẻ, mà thật sự thì nó còn mắc trong đó.

Mua chịu bán mặt là cái thủ-đoạn của con nhà buôn. Mua một món hàng nào mà có thể trả sau ba tháng, đừng anh bán mặt cho bạn hàng, thì mới có thể dư vốn để mua hàng hóa khác nữa. Nhưng vậy mặc dầu, người buôn bán dùng-dùng thường nghĩ rằng mua chịu có nhiều đều bất lợi:

Thứ nhất, không xuất vốn ra mua hàng hóa thì thường khi mua quá lỗ, nghĩa là quá số vốn, quá « sức » của mình đi. Rồi như món hàng đó bán không chạy, sau ba tháng, tiền ở đâu mà trả cho người ta?

Thứ nhì, khi anh mua chịu, anh bán mặt, mỗi ngày anh thấy tiền vô từ nhiều, anh xài việc riêng ra, rồi chừng người ta cầm giấy lại đòi, anh hụt tiền, không có mà trả.

Thứ ba, nếu anh mua chịu chỗ nào, thì anh cứ mua chỗ đó hoài, không đi chỗ khác mua được. Đó là một điều đại bất lợi. Làm lúc người ta thường làm khó dễ anh, vì cuộc buôn bán của anh đã ăn chịu với họ rồi.

Vậy thì tốt hơn hết là anh mua mặt. Nếu anh phải đi vay chịu lời, thì cũng nên vay mà mua mặt.

(còn nữa)

Báo mới

Chúng tôi rất vui lòng giới-thiệu các bạn đồng-nghiep mới sau đây cho bạn đọc-giả và xin chúc các bạn đồng-nghiep được vinh-viên trên con đường ngôn-luận.

1) Tờ Long giang ra ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy do ông Khánh-Sơn bình-bút.

2) Tờ Tân-Văn, tuần báo, của cô Clotilde Trần-thị-Hiệp.

3) La Monarchie tuần báo của ông Nguyễn-ngọc-Thoại.

4) Khoa-Học-Phổ Thông tuần báo của ông bác-vật hóa-học Lâm văn-Vàng.

5) L'Indochine Nouvelle tuần báo của ông Hoàng-như-Nam.

6) Việt-Nam tuần báo chữ pháp của ông Phạm nguyên-Cảnh.

Tạp chí Việt-Nam xuất bản ở Hanoi bộ biên-tập có các ông du học-sinh như Nguyễn-mạnh-Tường, Tu-uyên, Hy-Tông, v. v. P. N. T. V.

Đời Chở ở

Hiệu Hồ-văn-Ba nay đã dọn trước mặt Pháp-Hoa-Ngân-Hàng, đường Gia-Long, đại-lý cho các nhà thuốc Nam danh tiếng khắp Đông-Dương, trữ bán đủ các thứ cao-đơn-hoàn-tán NHÀ THUỐC ÔNG-TIÊN Saigon: Sưu-độc bá-ứng hoàn trị các chứng phong-tinh, Điều-kinh bạch-đới với đàn-bà dùng trừ-tuyệt huyết bạch, Thối-nhiệt tán trị trẻ con sươn mình nóng lạnh ban rọ.

VINH-XƯƠNG-HUỆ thuốc trị bệnh lậu và các nhà thuốc Nguyễn-văn-Phổ, hiệu chữ-thọ Tourane, Võ-văn Văn Thố một-Có bán đủ các thứ chỏ tàu Việt-Thái của ông Phạm-Hạ-Huyền bảo chỏ và đủ đồ cần dùng (bazar).

ĐẠI-LÝ các thứ báo: Tiếng-Dân, Phong-Hóa, Tân-Thiếu-Niên, Tiểu-Thuyết Thứ bảy, Phụ-nữ-Tân-Văn, Công-luận v. v. Hồ-văn-Ba, rue Gia-Long, Quinhon

Dầu Đặng-thức-Liêng

Ve lớn . . . 0\$18 Một ló . . . 1\$80
Ve nhỏ . . . 0\$08 Một ló . . . 0\$80

Xin đi tại nhà ông ở số 288
đường Lagrandière Saigon

PHU NU TAN VAN

HOC CAM BANH XE HOI

Học giỏi
Thi mau
Giá rẻ hơn
các nơi

TRƯỜNG XE HƠI GIA NHƯT ĐỊNH:

95 bis, đường Lagrandiere
SAIGON

	Học đến lấy giấy thi	Bao thi
Trình-hưng-Ngầu Chủ trương và dạy	Xe lớn (xe đồ)	34\$ 26\$
Trưởng của Trình hưng-Ngầu tốt và dạy giỏi hơn hết	Xe nhỏ xe máy học	28\$ 18\$
Lời khai của ông Chánh sở xét xe nơi Tòa ngày 5-1-34.	Xe lớn và nhỏ	4.\$ 35\$

Học trò lục tỉnh có nơi ở

Tình mẹ con

(Tiểu hài kịch có 1 lớp)

Mẹ. - Con sửa soạn đi xem hát với mẹ mà
sao con không được tươi cười hồi con?

Con gái. - Thưa mẹ có chi đâu?

Mẹ. - Thì cái gương mặt con dầu dàu đó.
Mẹ hiểu rồi, chắc là con không bằng lòng
tuồng hát bữa nay?

Con gái. - (Nùng - nịu) Không phải, mẹ.
Tuồng nào mẹ cho con đi xem thì con bằng
lòng. Con hôm nay không được vui là vì...
(Hơi ngượng, cúi mặt)

Mẹ. - Là vì sao hồi con? Nói đi cho mẹ nghe.
Mẹ bao giờ cũng quíng-huýt với con mà.

Con gái. - (Vẫn cúi mặt, nùng-nịu) Phần
của con hết rồi, mẹ bắt con dùng phần này,
con không bằng lòng.

Mẹ. - (Tươi cười) Phần nào lại không được,
vậy chờ con đòi phần chi nữa?

Con gái. - Con muốn đòi bằng phần Vô-
đình-Dần, thứ 6 cái 1 hộp đó. Phần đó lồi,
mịn, thơm, trắng tươi và rẻ; con dùng lâu
không hư da mặt.

Mẹ. - (Vui vẻ, mau mắn). Được, được,
tuồng việc chi, chờ phần thì thôi con đừng
buồn, để mẹ sai nó đi mua liền cho con. Mà
mua ở đâu?

Con. - (cười) Dạ, tại phần cuộc Vô-dình-
Dần 118 rue d'Espagne đó mẹ!

DOCTEUR LÉ VAN HUË

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Péril Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals

PHÒNG KHÁM BỆNH

138 đường Lagrandiere Saigon

có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đàm, phần nước
tiểu etc...; chuyên trị các bệnh da huyết và phong-tính

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Arles Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Enfantin cho đến 4^e Année

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BẢO

Trọn năm 8\$00

Sáu tháng 2.80

Ba tháng 1.50

Một tháng 0.50

Mỗi số 0 10

Thư từ và mandat mua báo xin gửi cho:

M^{me} Nguyễn-Đức-Nhuận, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges - SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ

PHU NU TAN VAN

Máy lờ giới thiệu

công nghệ trong nước

Bờn-báo có tiếp được échautillon sở dệt tơ lụa
Vinh-Hưng của ông Hoàng-vinh-Hưng tỉnh Thái-
Bình. Hàng lụa tốt, giá phải chăng. Xin có lời giới
thiệu cùng chị em xa gần ai muốn mua buôn,
mua lẻ. Mua nội-hóa cũng là một cách giúp công-
nghệ mở mang thêm.

B. B.

Muôn bán

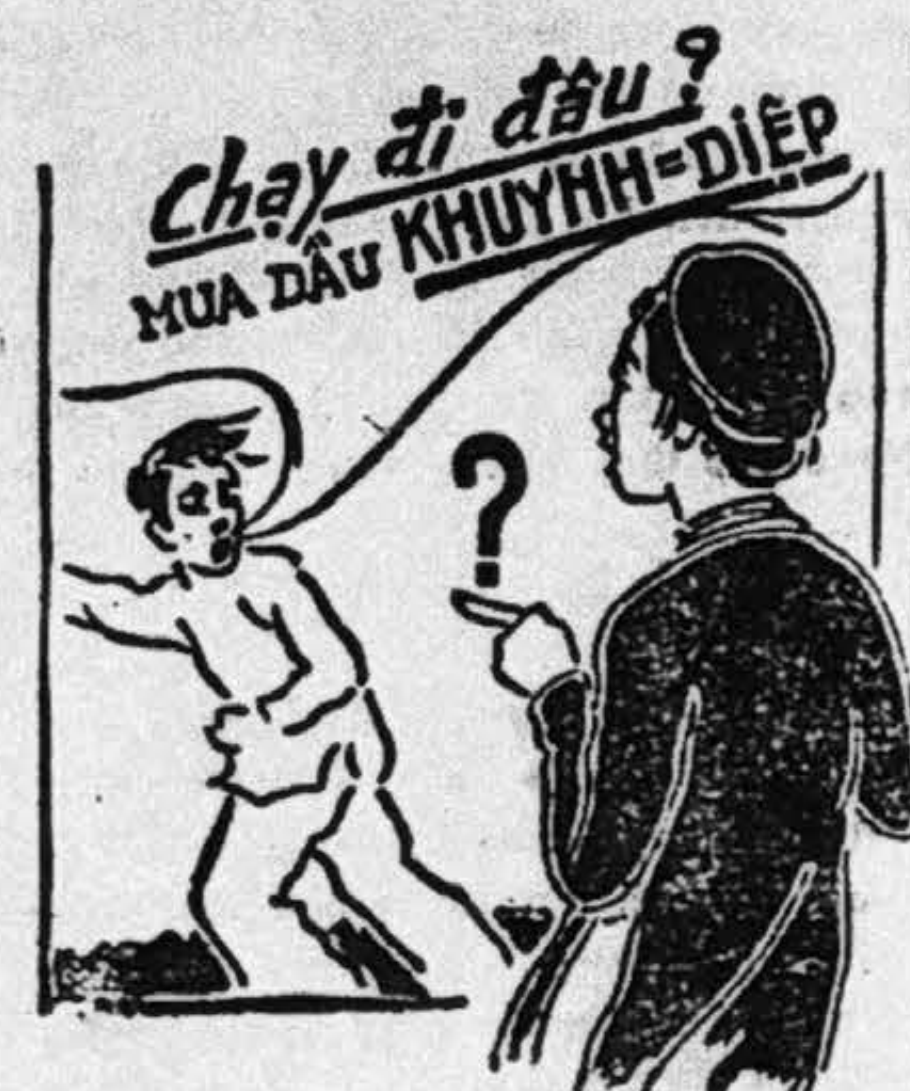
Một ngôi nhà ngôi gạch, 3 tầng, kiểu bánh
ché và đất (800 mp) tại Gladinh, nhằm chỗ
tiện lợi: gần ga, chợ và trường học. Có đèn
điện và nước máy. Mới cất năm 1980, chỉ bán
1/3 vốn thôi.

Xin do báo-quán Phụ-Nữ Tân-Văn.

Nhà Thuốc Tây ở Tàndinh
22, đường Vassoigne 22
(NGAY CHỢ TÂNĐINH)
BÁN ĐỦ CÁC THỦ THUỐC BẢO CHẾ THEO TOA QUAN-THẦY
HỒ-ĐẮC-AN
TẮN SĨ VỀ KHOA BẢO-CHẾ.
ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG CỦA VIỆN HÀN LÂM Y KHOA.

D^r TRẦN VĂN ĐỐC
Chuyên trị bệnh con nít
31, Rue Tabert
Góc đường Tabert và Aviateur Garros
- SAIGON -

Chợ quần
Đầu TÙ - BÌ



1. Có mua DẦU KHUYNH-DIỆP mới biết là rẻ.
2. Có buôn DẦU KHUYNH-DIỆP mới biết là lời.
3. Có dùng DẦU KHUYNH-DIỆP mới biết là hay.

Dầu Khuynh-Diệp

Đã được rất nhiều phần-thưởng đặc-biệt trong
các cuộc Đấu-xảo về kỹ-nghệ, Khoa-học tại xứ
ta và tận bên Pháp; kể cả Kim-khánh, Long-tinh,
Mê-day, Bông-cấp, cả thầy có 20 món, toàn tỉ từ
quý đệ nhất.

DẦU KHUYNH-DIỆP

Sở chính tại Bến ngừ HUẾ

Sở nấu dầu tại: Phương-xuân (Quảng-bình)

Sa-Lung (Quảng-trị)

An-Nông (Tà-à-Thiên)

Giấy nói: 87. - Giấy thép tất: Viende Huấ

Đại-lý tại Saigon:

HIỆU THANH-THANH

38, Rue Pellerin và 120 Bd de la Somme.

Các Bà, các cô mang thai mà có bệnh, hoặc muốn
dưỡng thai và khi thai sanh rồi mà có bệnh hoặc
là muốn uống để bảo sản thì nên dùng thuốc hiện

ĐẦU RÒNG

MYTHO. = Cửa y-sĩ HỒ-MINH-KHAI và NGUYỄN-VĂN-THỊNH bảo chế

Thuốc số 9 — AN-THAI HOÀN

Thuốc bổ dưỡng cho đàn bà có thai. Hoàn thuốc AN-THAI này đàn bà có thai từ 1 tháng cho tới mười tháng đều dùng được. Chẳng hạn là thai chuyển đau, sanh ra xảy xầm, đau lưng, tay chân nhức mỏi, ăn ngủ chẳng đặng, hay mệt, bồn thần, biếng nhác, là bởi người đàn bà khi mang thai rồi bị khí huyết hư kém nên phải mắc chứng chuyển thai mà sanh ra các bệnh như đã nói trên. Nếu dùng hoàn AN-THAI này một đêm là thấy công hiệu, trường phục cho đến khi đẻ thì càng tốt lắm, đó là về phần người có bệnh uống. Người có thai rồi bị té động thai, phải uống liền một hoàn, nếu động thai, có ra huyết, phải đem cho được 30 lá thuốc cứu đổ vào một chút muối vắt nước mà uống với thuốc thì thấy hết liền.

Người đàn bà đã mang thai rồi thì có nhiều việc rất khổ, nếu bị các chứng như trên đây mà không sớm trị, đến khi đẻ hay gây ra trắc trở, nhiều khi đứa nhỏ chịu không nổi, đầu nó có sưng cũng ẻo uột sanh bệnh nọ bệnh kia. Hoàn AN-THAI này, bất cứ là thai nhiệt hay hàn đều dùng được luôn, bổ thai nhi, sanh ra khỏi các thứ đen, ít hay đau vặt, còn người mẹ khỏi sanh chứng ác cảm, nhau lá xảy càng hoảnh sanh nghịch sản càng là tử phúc trung đều tuyệt mất.

Người có thai không bình uống mỗi tháng một hộp, đến khi đẻ không đau bụng mà được huyết tốt sữa nhiều.

Giá bán mỗi hộp AN-THAI HOÀN..... 1 \$ 00

Thuốc số 10 BẢO-SẢN HOÀN

Thuốc để rời ướng, cho ăm huyết và trị các chứng về sản hậu. Hoàn thuốc BẢO-SẢN này trị bình đàn bà đẻ, uống cho ăm huyết trừ các chứng sản-hậu, ngăn, nệ hện, nghẹn hơi như có mất me trong cổ, hay mệt xảy càng ăn uống không tiêu, ngủ không ngon, đau rằm trong bụng, xảy xầm mặt mày tay chân rần rần như té, đau trong chũ vai, đau lưng, mấy chứng đã kể trên đây, ai bị một chứng như vậy uống vào thấy công hiệu ngay.

Đàn bà khi chuyển bụng đẻ thì huyết vận-dộng, đau nhức cả châu thân, xương giao cốt mở rộng, huyết ác lộ đưa theo thai mà ra, nếu ra không sạch sau sanh trường huyết, bụng rỗng từ cung không thối thúi lại, khi đi khi ngồi kêu như mình lỗ thốn, bởi lúc đẻ không điều dưỡng, mới sanh các chứng như vậy.

Người đàn bà đẻ rồi từ 10 ngày cho đến 10 tháng, mà dùng được hoàn BẢO-SẢN này thì không có các chứng bệnh đã nói như trên, tóc không rụng, không hơi hám, lại bồi bổ khí sắc không hư. Người không bình uống vào được bổ huyết kiện tỳ, sau khỏi các chứng sản hậu.

Phụ khoa sách căn nhứt là việc đẻ đẻ, nên hàng Phụ-nữ nên lưu tâm hai hoàn thuốc của bốn hiện là AN-THAI HOÀN số 9 và BẢO-SẢN HOÀN số 10.

AN-THAI HOÀN mỗi hộp giá..... 1 \$ 00

BẢO-SẢN HOÀN mỗi hộp giá..... 1 \$ 00

Cách dùng thuốc có chỉ thuật rõ trong toa ở các hộp thuốc. Trữ bán sỉ và lẻ tại hiệu NGUYỄN-THỊ-KÍNH Saigon và các hạt trong Nam-kỳ và Cao-mên.

LONGXUYEN : Cô Đồng-thị-Dôi
CHAUDOC : Tiệm Nguyễn-Tiên, Bazar
TINHBIEN : M. Mã-văn-Lợi.
TANCHAU : Tiệm Phú-Lập.
SADEC : Cô Nguyễn-thị-Linh.
CAOLANH : M. Nguyễn-thành-Cử.
CAITAUTHUONG : Cô Phạm-thị-Thôn.
CAP SAINT JACQUES : Cô Trần-thị-Huân.
LONGDIEN : Tiệm Quảng-hưng-Long.
BARIA : Lưu-xiêu-Linh, salon de Coiffure.
LONGTHANH : M. Võ-văn-Sanh.
BIENHOA : M. Dương-tấn-Thân.
THUDAUMOT : M. Phạm-văn-Sứ.

GIADINH BÀ-CHIỀU : Tiệm Nguyễn-văn-Điền.
DAKAO : M. Huỳnh-hữu-Cao.
PHU-NHUAN chợ Xá-tôi hiệu Ông-Tiền.
CHOLON : Bình-tây : Phạm-văn-Thịnh.
DUCHOA : M. Lai-văn-Thường.
CANGILOC : M. Lê-thành-Lợi.
TANAN : M. Nguyễn-hữu-Dự.
TANAN, chợ Kỳ son : M. Nguyễn-văn-Cần.
GOCONG : M. Lê-thành-Nghiem.
CAIBE : M. Lê-văn-Mãng.
LOCNINH : M. M. Cầm tiệm Phụng-Hoàn.
PHANTHIEP : M. M. Phạm-văn-Tiền, Bazar Minh-Nguyệt.
SOAIRIENG : M. Trần-văn-Siem.
PNOMPENH : Tiệm Trường-Xuân, Quai Piquet.
KOMPONGCHAM : M. Lê-văn-Thống.



Vùng trăng

Chiều. Trời mát, chị Phi dắt Phi ra bờ. Ngồi với chị, Phi khoanh hai tay vào gối nhìn chơn trời ửng mây hồng. Sau hòn đảo, trăng tròn, đỏ ối, dần dần lên. Đám mây hồng từ từ lợ, biến vàng, rồi mất...

Cảnh đẹp, xúc động Phi. Sung sướng đỡ tay Phi la lớn : « Này chị, trăng lên kia kìa ! À, mà sao hôm nay trăng lại to thế chị nhỉ ? »

Mỉm cười chị Phi đáp : « Trăng vừa mọc, gần tu nên to đó em.

Xoa hai tay, Phi lại bảo chị : « Chị cùng nhìn trăng với Phi nhé. Này chị, từ từ trăng lên đó, thấy chưa chị ? »

— Chị thấy mà. Phi ớn quá. Lặng đi mà thưởng cái đẹp chứ.

— Phi nín lặng mà nhìn trăng. Trăng đến dính trời trong suốt như gương.

— Phi vừa bị rầy nên hỏi chị cách ngắm hơn.

Theo Phi, trăng mà sáng như hôm nay là chòm sao liêng kết lại. Thế trăng là sao liền lại phải không chị ?

— Không phải em ạ. Các ngôi sao đều là những mặt trời ở xa, xa chúng ta lắm. Xa đến nỗi chúng ta trông thấy sao bé tẻo bằng đồng xu vàng ấy mà. Vì thế mà các sao em thấy trên trời đó đều là to hơn quả đất cả đó em. Còn mặt trăng em bảo là to là sao đâu lại, đâu có phải. Trăng chỉ là một thứ quả đất chỉ to bằng hai châu Mỹ gộp lại mà thôi. Vì thế, người ta tỉ trăng cũng như một miếng đất lia quả đất ta ở, độ mấy ngàn vạn năm nay. Trăng lại xoay vòng theo trái đất nữa.

— Trăng xoay sao ?

— Ủ. Trăng xoay theo chiều của trăng, mà cũng xoay theo chiều quả đất.

Trong một tháng có một kỳ ta không thấy trăng. Không thấy vì lúc ấy trăng xoay lưng cho mặt trời, mà phía tối lại quay về ta. Thời kỳ trăng không chiếu ban đêm đó kêu là kỳ « trăng mới ». Trăng xoay, nhờ ánh sáng mặt trời chiếu qua mà sáng-tỏ dần từ hình lưỡi liềm đến hình bán-nguyệt rồi tới hình tròn. Kỳ trăng tròn tức là kỳ này đây.

— Thế hôm nay trăng sáng ở phía mặt mà tối ở phía trái phải không chị ?

— Vui vẻ, chị Phi xoa đầu Phi bảo « Em lạnh, em náoan của chị lại đây với chị ». Chị Phi nắm tay Phi, Phi dẩu ý lại hỏi : « Có người ta trên trăng không chị hề ? »

— Có lẽ có người, nhưng mà chúng ta chẳng sống được trên đó đâu em ạ.

— Tại sao thế chị ?

— Người ta nhận xét trên trăng không có không khí.

— Thế người ta không thể thở được phải không ?

— Không những thế. Người ta sẽ bị chết thiếu ban ngày, chết lạnh ban đêm nữa.

— Thế sao chị thường thuật chuyện thăng Cuội, ngâm thơ, cô Hằng-Nga ở cung trăng cho em nghe đó. Hẳn cô Hằng, chú Cuội là tiên không biết lạnh, biết nóng, biết ngọt, mà trí tưởng tượng của nhà thơ tự gạt mình, người lớn lừa trẻ con đó chứ chị. Phải không chị ?

Chị Phi biết mình hơi phải nói thật với Phi là chú Cuội, cô Hằng vốn ở trong trí tưởng như Phi hiểu mà thôi.

Phi làm thỉnh suy nghĩ rồi bảo : « Này chị, trí người ta đã tưởng tượng được hẳn có ngày ở được cung trăng. Phi thích lên đó lắm. »

— Lên thế nào được em.

— Chị sợ lạnh đó chi? Lạnh thì đem áo mền cho nhiều. Nóng thì dờ quạt máy dưới này lên.

— Không được, vì trắng xa ta đến 360.000 cây số đó em.

— Thì mượn tàu bay đi chứ gì?

— Chị đã bảo tàu bay biền giờ cũng chịu thôi.

Nâng-nụ Phi lại nói: « Ừ, thì bây giờ chưa thể đi được nhưng rồi đây sẽ có thể đi được chị ạ. Phi tìm thế. Ngày sau Phi lớn sẽ có tàu chở Phi lên cung trăng cho chị xem. Rồi...nếu Phi sẽ là nhà phát minh được tàu. Phi không cho chị đi đâu!..

Chị Phi mỉm cười: « Ừ, thì để em sẽ đi một mình lên trăng ». Bây giờ đã khuya, khi trời hơi lạnh chúng ta hãy từ giã trăng về.

Trong bóng mờ mờ tối, Phi ngoan-ngoãn dụi mắt theo chị vào nhà.

— N. —

Tự vị của trẻ con

Em Tông được hai tuổi mà nó nói liều-lãng. Nhưng nó có tiếng riêng của nó mà không ai hiểu cái nghĩa bí-mật được trừ ra cha mẹ và người ở chung quanh nó. Như tiếng « đi ề », tiếng « ập » đó ai hiểu hết sách mà tra coi có nghĩa gì. Khi nó còn nhỏ, ngồi bàn ăn cơm gần mẹ, chị và có muốn đi tiêu (đại tiện) thì nói « em đi ra đi ề » là để khỏi trái tai người đang ngồi ăn cơm. Nhưng nó nhớ tiếng ấy hoài và đến bây giờ, xai luôn tiếng ấy.

Còn ập là gài nút áo khi nó còn nhỏ, cha mặc áo cho, khi nhập hai cái nút bóp lại một cái « cắc » thì nói ập! ập! cho nó cười rồi nó nhớ mà dùng luôn tiếng đó.

» Ba ơi ập áo! Má ơi đi ề!... »

Hôm kia, nó sốt mình. Mẹ sờ trán rồi nói với ba:

— Minh ơi, em nóng quá!

Thằng Tông liền cãi:

— Không phải, nguội má à!

— K. —

Chó quên



Dấu TÙ - BI

Chuyện lạ: Ông Thần hộ

mạng trẻ con xuất hiện

Đền-bà Annam, phần nhiều có người ít học, ở chốn thôn quê, rầy rầy, hề con đầu thì cầu đông, kêu cối, kỷ bản cho ông Táo, ông Vôi. Một đứa nhỏ có chứng ban nóng lạnh, lừ đừ, buồn bã, hay khóc đêm, đỏ mồm hơi trán, là một chứng bệnh rất dễ dàng, không phải cần ông Táo, ông Vôi mà hết. Bệnh ấy chỉ tốn 0\$12 tiền mua cho được ông Thần hộ mạng nó là: Thuốc-Ban (CHÍ-LINH-TÁN) vì thuốc (chí-linh-tán) này hết sức hay, ai cũng cho nó là thuốc Tiên, là vị thần hộ mạng cho trẻ con. Bệnh-ban, nóng, lạnh, đầu nặng nhẹ thế nào, uống nội trong ba gói là cũng. Ban sẽ lộ ra đây mình, và chứng-ban, nóng lạnh, không còn lại lại. Khắp cả Đông-Pháp có trên 300 nhà Đại-lý bán thuốc này. Các tiệm thuốc, các nhà buôn, các gara xe điện có bán. Saigon trừ bán rất nhiều nơi tiệm có Nguyễn - thị - Kính. Chợ mới, và tiệm Alphonse Bông. Mua số lời nhiều do Nguyễn-văn-Lượng boîte postale N° 63 Saigon, giá mỗi gói 0\$12.

Bệnh - Ho...

ai có bệnh ho... mà chưa gặp thuốc

Bệnh ho, là bệnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió, không điều trị, thành chứng ho lao. Người có bệnh không lựa thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bệnh. Như thuốc-ho (Bác-Bửu) từ Nam chí Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc ho hết sức hay. Trị ho gió, ho phong, ho tặc tiếng, ho đàm nhiều (các chứng ho) Uống vào trong 15 phút, hết ngứa cổ, hạ đàm, liền liền hết ho. Giá mỗi gói 0\$10. Trừ bán nơi tiệm có Nguyễn - thị - Kính. Chợ mới Saigon, các gara xe điện, các nhà buôn có bán. Mua số lời nhiều do Nguyễn-văn-Lượng boîte postale N° 63 Saigon.

Lãnh đời nay

Lãnh đời nay mới ra đời bán có 1p.60 một quần, ai nghe nói cũng không tin, không lý rẽ dặng như vậy mà tốt bao giờ.

Thứ vải san-dâm còn có 1p.10, 1p.20 một quần thay; chúng tôi không dám khoe «Lãnh đời nay» tốt hơn các thứ lãnh khác, giá 3p.00, 4p.00 một quần, nhưng chúng tôi dám nói lớn lên rằng «Lãnh đời nay» của chúng tôi hề bạn rồi giặt chừng nào đen và mướt chừng nấy.

Có mua thử mới biết lời chúng tôi là thành thật.

Chúng tôi cần dùng người làm Đại-lý ở Lục-tinh, mua 10 quần sắp lên tính giá riêng.

Mon. NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94-96 Bd Bonnard, Saigon

Téléphone : 178

ĐỜI CÔ ĐẰNG

(tiếp theo số 251)

Bây giờ va tưởng-tượng ra, thấy cô nay thân kẻ mà dựa với một gã thanh-niên nào, kẻ cho gã ấy nghe những nông-nổi si-tình của va. Gã ấy cười ngất. Mã-Lợi xem tình-nhân của cô có hơi giống Đờ-Liệt.

Nào-nề thay!

Va vội-vàng xua đuổi cái tư-tưởng ấy đi, không chịu tin rằng thật, vì là đều đau-dớn cho va lắm.

Đào-Danh tay ôm đầu, ngồi không nhút-nhút. Chứ rẽ cũng có đều suy-nghĩ rất thâm-thế.

Mã-Lợi đứng dậy, sải bước đi bách-bộ.

Thình-lình va ngừng lại vỗ vai Đào-Danh, làm cho chú rẽ giật mình, hỏi:

— Gì vậy?

Mã-Lợi nói:

— Tao có thể gỡ rối được.

— Làm sao?

— Mày quên sao? Cái đài?... cái kho báu vật?

Sao lại không nghĩ đến đều đó?

Đào-Danh xi một cái mà nói:

— Thôi đi! Ba có tin thì tin, để cho tôi bình yên.

Phải nhớ rằng thiếu chút nữa chúng ta đã chết khô ở dưới hang rồi; và cái cửa mà chúng ta tưởng là cửa kho báu-vật đó, chẳng có thể nào phá nổi.

— Tao phá nổi. Dùng hỏa-lôi thì được chứ gì. Châu báu giấu phía trong cái cửa đó, chẳng sai. Vậy thì chúng ta hãy sắm vật-liệu sẵn-sàng dặng đến hết hết qui-vật đem về; trong ba ngày chúng ta sẽ nổi-phao lên như củ!

Đào-Danh chịu lắm, đổi buồn làm vui mà bàn tính về cuộc hành trình.

Khi Mã-Lợi nghĩ đến đều va còn thể bảo-bọc cho Xuân-Hoa, thì rất mừng thăm. Sự phủ-bảo đã trở lại cho va, thì cái hy-vọng của va không mất hẳn.

Đào-Danh lãnh phần mua những món cần dùng

theo cuộc phá hầm vàng; còn Mã-Lợi dặng-dò rồi, đến thăm Xuân-Hoa một chút.

Chiều rồi. Cô đào sắm-sửa xong, toan ra đi, kẻ có người thông-tin rằng Mã-Lợi đến. Cô không mời mà vô phòng riêng của cô, chỉ cho ngồi tạm chỗ phòng nói chuyện của nhà trọ.

Mã-Lợi bưng bàn tay Xuân-Hoa rồi nói rằng:

— Tôi đến cho cô hay rằng tôi sẽ vắng mặt ít hôm.

— Ít hôm là bao lâu?

— Ba bốn ngày là nhiều.

— Lo công-việc, hả?

— Công việc.... Đi thăm đất.... Chỉ bảo cho người ta làm vậy mà.

Xuân-Hoa thấy bộ Mã-Lợi bối-rối, nghĩ rằng va có việc gì muốn giấu cô. Song cô chỉ nói:

— Thượng lộ bình an! Và đừng quên tôi, nghe?

— Làm sao quên được!

— Thôi đi ông! Nếu ông có lòng nhớ tưởng tôi thì ít nữa ông đã rủ tôi đi theo với cho có bạn.

Èo le thật! Nhè lúc như vậy mà cô đòi theo! Song, tưởng đến cái khoái-lạc cùng ngồi một xe với người yêu mà đi một khúc đường dài, Mã-Lợi quên hết sự bất-tiện. Va nói:

— Tôi không dè cô chịu nhọc được. Nếu có sáng lòng đi thì may-mắn cho tôi biết chừng nào. Xe tôi đã sẵn-sàng. Mai sáng đi, nghe?

Xuân-Hoa chép miệng nói:

— Tôi không đi đâu! Tôi không tra ép người ta phải làm sự bất-dắc-dĩ.

« Ừ mà tôi chưa biết đi đâu đây chứ?

— Đi Rờ-Tang, thăm đài của tôi.

Mã-Lợi nói lời ấy chẳng nhần mảy, vì đã quen tánh lão xược. Nếu va dè ý thì thấy Xuân-Hoa có hơi biến sắc; nhưng va chỉ lo kiếm lời rủ cô đi:

— Vui mà! Cô đi với tôi, nghe?

— Nói chơi chứ không đi. Tôi sợ đi đường mệt

PHU NU TAN VAN

hiều chớ không vui mấy. Thôi ông đi một mình rồi về cho mau.

Mã-Lợi vừa ra về thì Xuân-Hoa ra đường ngoắc một cái xe, bảo dẫn đến quán Ba-ri nhứt-báo.

Cô bước vào phòng văn của chủ bút, đưa hai tay cho bạn mà nói:

— Chuyện mới, chuyện mới!

« Mai này Mã-Lợi đi đến đài Kiệt-Lư. Va đến cho tôi hay; thiếu chút nữa tôi đã theo va.

Đồ-Liệt suy nghĩ coi tại có gì mà có cuộc hành-trình gấp rút ấy.

Chàng nói:

— Anh ta đi lấy châu-báu trong đài, thật vậy. Vì đến lúc này, va chỉ còn trông-mong có bao nhiêu đó thôi.

Cô gái hỏi:

— Sao vậy?

— Tôi có hỏi thăm một người mai-bồn nên tôi biết. Em giỏi lắm! Mã-Lợi đã hiến gần hết gia-tài của va cho em rồi đó!

Cô Đẳng mở to hai mắt, mà nói:

— Không có lẽ!

Song Đồ-Liệt kể số tiền của Mã-Lợi đã phi cho cô nghe. Cô lấy làm tự-đắc, cười mà nói rằng:

— Anh coi: đó là người mà em không thể nào ưa. Còn như người mà em kính yêu thì phải cung-bực nào?

Đồ-Liệt mỉm cười, cầm lấy tay cô mà hôn một cách rất yêu dấu. Đoạn nhắc lại:

— Hãy trở lại việc khi nãy. Theo ý tôi thì nên nom theo Mã-Lợi coi va làm gì. Em nghĩ có nên không?

— Em cũng đồng ý ấy. Vả lại mình đi theo đằng cẳng trở va trong việc thâu-đoạt báu-vật, thì em lại càng sáng lòng. Anh nghĩ coi, nếu để va hối được vàng thì em còn phải nhọc biết bao nhiêu mới trả xong oán nợ?

— Vậy thì đành-rành rồi nghe? Tôi với thằng Bách sẽ đến rước em rồi đồng giòng theo Mã-Lợi.

Cô Đẳng nói:

— Cho ông Lưu-Thanh đi với. Người sẽ lấy làm bằng lòng mà được dịp ghé thăm nhà của người.

— Được, được! Em về bảo người sửa-soạn.

Cô Đẳng từ-giã Đồ-Liệt rồi lật-đật đến «Đại Lạc Viên» mà xin phép nghỉ.

Ông chủ rạp cũng-đứng lăm, nhưng thấy cô Xuân Hoa quyết một nên phải bằng lòng.

Đồ-Liệt ngồi một mình suy-nghĩ.

KHÔNG HỒ VỚI TIẾNG PHÁT-MINH

Từ ngày thuốc BÀ-ĐÀ SƠN-QUÂN ra đời lưu-hành TRUNG NAM BẮC ba kỳ. Cao-miền và Lào; từ thành-thị đến thôn-quê giúp cho hàng phụ-nữ tuyệt-trừ bệnh tử-cung và bạch-đái-hạ, ai có dùng rồi cũng đều công-nhận là một vị Cứu Tinh của phụ-nữ. Mỗi ngày đều tiếp đặng thơ khen-tặng rất nhiều. — Quý vị có bệnh xin coi bài này cho kỹ, đừng biết rõ nguyên-nhơn của bệnh, nỡng thuốc cho nhầm thì bệnh mới lành. Bệnh tử-cung có 4 chứng và 4 nguyên-nhơn kể dưới đây:

1. — Hư trệ tử-cung, bởi kinh-nguyệt không đều, tử-cung hư hàn, hư nhiệt.
2. — Nội-thương tử-cung, bởi dờn-bá khi sanh dễ trặc-trở làm cho não-dộng tử-cung.
3. — Nhiễm độc tử-cung bởi hơi độc máu xấu nhiễm vào tử-cung.
4. — Ngoại-thương tử-cung, bởi gốc độc Phong-tinh của người dờn-ông truyền-nhiễm.

Ai mắc phải bốn chứng kể trên làm cho bại sợi dây chần yếu hoặc tử-cung sa, tử-cung sai, tử-cung sưng, tử-cung mọc mụn, mọc nhánh, tử-cung có vết thương, mà làm cho đau rang hai bên, đau trắng dạ dưới, đau thất ngang lưng, đương đại bón-uất đương tiểu nóng rát, không thông, ra huyết trắng dầm dề có dây có nhọt; lộn mủ lộn máu hoặc vàng hoặc đục, hoặc có đường kinh hết rồi tước đi tước lại dây dờn không dứt. Hãy uống BÀ-ĐÀ SƠN-QUÂN-lần khối cần bơm rửa mà bệnh dặng lạnh. Sự linh-nghiệm lạ-làng dùng rồi mới thấy rõ. Dờn-bá có thai, dờn-bá mới sanh đẻ, đều uống dặng. — Giá mỗi hộp 1\$00 uống năm ngày.

Nhà thuốc VÔ-VĂN-VĂN Thudaumot, — Y-học sĩ VÔ-VĂN-VĂN Bảo - chế.

PHU NU TAN VAN

Mã-Lợi đã suy-sự thật. Nhưng va biết chỗ cất báu-vật không? Có cách nào để lấy?

Biết đâu rằng va đi lo chuyện gì khác, song muốn giấu nhem, gạt cô Đẳng rằng va đến Rô-Tang?

Say nghiệm nhiều, càng thêm đều nghi-hoặc.

Chúng ta còn nhớ: Đồ-Liệt có một tên mặt-thăm ở nhà Mã-Lợi. Ấy vậy chàng viết ít hàng, cây một người phát báo lên trao cho tên ấy, dặn rằng giờ làm việc đến báo-quán cho chàng nói chuyện.

HỒI THƯ SÁU

Trở về

Tên phát báo đi rồi, Đồ-Liệt sắp viết bài, bỗng có người vào nói rằng có ai la hét đến xờ-rờ trước báo-quán từ nãy giờ, xin ra mắc ông chủ-bút. Người ấy không biết là lạng nào, cô nói cho vào được mà thôi.

Đồ-Liệt hỏi:

— Người không chịu nói. Kỳ quá! Người chỉ lắc đầu nói rằng sẽ tỏ với ông ma thôi.

— A! vậy nữa? Tuổi, Tuổi, hãy cho người vào.

Chợt thấy khách bước vào, Đồ-Liệt tưởng là kẻ đi ăn mày. Thật, xem cái ngoại-dung thì ai cũng phải cho rằng người ấy ở vào hạng khổn cùng thứ nhất trong xã-hội.

Người mặc một cái áo, không thể nói à kiểu gì, lưng rách, heo-nhèo cả; giày không còn gót, cũng không còn đế; râu, tóc xồm-xàm bao quai li mặt; duy có cặp mắt thì sáng-suối lạ.

Đồ-Liệt nhớ mặt, hình như có gặp người ấy lúc nào. Gương mặt này, y-phục này nhắc lại một chuyện gì có chàng trong ấy.

Người lạ mặt chào viên chủ-bút một cách nửa-nhận và nói rằng muốn nhờ chàng cất-nghĩa giùm một điều.

Đồ-Liệt mời người ngồi.

Người thợ kiếm trong túi áo và rút ra một tờ báo cũ, đã vàng và dín những đốm, mấy đường xếp có chỗ đứt như bị rọc. Đoạn tỏ ra chỉ một bài trong-báo:

— Phải ông viết bài này không?

Ấy là tờ «Ba-ri báo» Đồ-Liệt nhìn biết cái bài «Căn nguyên của một cái tư-bồn to» của mình viết thuở nọ.

Sách mới nên mua

Sách dạy nấu đồ ăn chay 0\$20. — Nhứt dụng từ hàn, có đủ các kiểu đơn từ, bằng-khoản ruộng đất 0\$80 — Sách dạy nói 5 thứ tiếng: Quảng-dông Triều-châu, Phước kiến, Lang-sa và Việt-nam 0\$80. — Sách dạy nói tiếng Tây một mình 0\$80 — Tiểu-thuyết «Giọt-lệ má hồng» tác-giả Nguyễn-thế-Phương, sự tích rất hay, đọc văn mà phải lúc cười vang, khi khể thầm, thiệt là ít có, trọn bộ 21 cuốn, bán giá rẽ 2\$10.

Ít bữa nữa sẽ có một bộ sách khoa học: Tương mạng mộng bốc, trọn bộ 4 cuốn 3\$00

Tin-Đức Thư-Xã

37-38-39, Sabourain — Saigon

Sửa trị
Hiềm trung
Săn sóc

GIÁ TÍNH NHƯ
Các thứ thuốc
dầu phấn, crèmes,
nước thơm. Chỉ
cho những cách
giữ gìn.

Quý vị hãy đến nhà:

“KEVA”

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris
Chi-nghánh ở Saigon
40, Chasseloup-Laubat
Giấy thép nói: 755

Ai viết thơ hỏi hồn-viên sẽ gửi cho
quyền, sách nhỏ nói về sự đẹp.

PHU NU TAN VAN

« Mọi đây tôi biết sự vui, thật vậy. bốn năm trường tôi chỉ biết cảnh náo-nê thống - thiết. Tôi biết vui là nhờ ông trước hết thấy.

— Ông Kiệt-Lưu, tôi cũng tận tâm giúp ông làm ra lễ công-bình. Tôi đây, tôi cũng có cơ thì tôi đi sau ông sẽ rõ. Vậy chúng ta hãy hiệp sức lại.

K I M
TINH
ĐỒ N

VỎ - ĐÌNH - DẪN DƯỢC - PHÒNG
(14 năm danh tiếng)
323 rue des Marins Cholon

PHU NU TAN VAN

— A ! Tôi nhớ rồi ! Tôi có cứu một người bạn

« Nhiều cơ huộc cho tôi phải để cho thiên-h
tướng cho tôi đã chết rồi, nhứt là ở Vang, cá
Kỳ-tư vài ngàn thước, nội vùng ấy, trước kia
cũng biết tôi, trọng tôi và chắc là thương tôi nư
(còn nữa) —

Importation - Exportation - Représentation
52 - Rue Jules Ferry - 52
HANOI

«CÂU TÁM LỘ

Bổn tiêu-thuyết này tiếp theo bộ MÃNH TRĂNG THU, qui độc-giả của bổn-báo ở Bắc chưa đọc được trọn vì lúc đăng báo thì báo bị cấm ra Bắc. Vậy « CẬU TÂM LỘ » khi in xong sẽ dùng làm một món quà đề tặng chư qui độc-giả Bắc-hà trong dịp ban đại-biểu của bổn-báo ra Bắc.

P.N.T.V.



TIỂU-THUYẾT PHỤ-NỮ

ÒN MÁU BỎ RƠI

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(Tiếp theo số 251)

Cho dầu kể mần ngày với bà cũng xử như vậy :
« Thăng hai, cháu làm cái này rồi, cháu mần cái
kia giùm cho mợ nghe.

— «Ấu ba, ăn cơm trưa rồi cậu về phải không ?
Về làm gì cho mệt, cậu. Đường xa, trời tròn bóng.
Một bận về, một bận lại, nó cũng hết giờ. Té ra
cũng không nghỉ trưa được chút nào mà còn
thêm mệt. Ở đây nghỉ, rồi giả giúp cho tôi một
cối gạo. Nè, trưa tôi nấu trà huế cho cậu uống,
uống nó mát ăn cơm ngon lắm. — Còn cậu nhõ
này (chỉ thằng Hoàng-Lương, bà vô đầu nó luôn
khi bà nói với nó), giời quá. Con muốn làm con
bà không? Bà nuôi. Thôi, bây giờ ở không, con
đắt em mầy, bà muốn nói thằng con nuôi thiệt
của bà — hai anh em ra bóng mát trước sân kia
chơi. Chừng tôi buổi mần thì mần. Mà con nhớ
đừng cho em ra lộ nghe con Lương. Xe cộ nó chạy
liền bắc... » — Ấy, cũng vì mặt ngọt mà thằng
Lương cũng muốn ở với bà khi bác nó có ý dợ
nó. Té ra vào vòng rồi khác hẳn. (Ái bà hương cả
miệng mặt kia là con cháu tinh ở bề trong. Nếu
lộn trái bà ra bề ngoài được như lộn cái áo, cái bề
trong ấy của bà là lộn rần.

— «Thằng Lương đâu? Lương!»

Đó là sau khi ở với bà, và lúc muốn sai nó, bà
kêu như vậy.

— Tôi đây. Lương mau chơn ứng hầu.

— Mầy là dó hả? Nén kêu hồi một? (Bà cần
răng khít rít, bà cho nó một câu dao ăn trâu lên
đầu một cái cóc nữa) — Mầy quán rùng hả? (Lại
một cái cóc nữa), nên kêu không biết dạ? — Tự
này giờ mầy làm gì đâu?

— Bầm, tôi chúi gạch trong buồng bà.

— Mầy tưới đám trâu đằng sau chưa?

— Bầm, rồi.

— Cái tàu mo tao thấy rụng đằng sau vườn tao
chắc mầy chưa lượm?

— Dạ rồi nữa. Mà tôi cũng cất cái mo nang và

ép nó vô thùng, đem phơi rồi ngoài giàn, còn cái
tàu thì tôi để trên mái chuồng heo.

— Thôi, đem đồ cái ống nhổ này đi. Rồi vô tao
biểu, chờ không được đi chơi đa cậu. (Hừ, bà nói
sao chứ Lương mà được đi chơi!)

Ông hương cả Hiếu-Nghĩa tốt tên mà cái bụng
cũng ối. Thấy bà đầy xắt bạn bè, nhứt là thằng
bé con Lương, thì ông lấy làm tội nghiệp. Ông
khuyến bà:

— Thấy nó bà! Con nít mới bao lớn để thùng
thằng cho nó mần..

— Con nít chờ nó ăn không bằng người lớn
sao? bà tập ngược ông.

— Minh nói xằng nó cũng mần mà mình nói
ngọt nó cũng phải mần.

— Lạy nó chứ!

— Không! Con nít nó ưa nói ngọt, nói ngọt nó
thương mình.

— Té vàng a! Nói vậy, còn tôi nói mấy thằng
lớn đầu kia, sao ông cũng rầy tôi?

— Nó, cũng như mình, cũng vui khi được khen
lao, buồn khi bị mắng nhiếc.

— Có mình tôi bắt nhen hờ! Tôi bắt nhen mà
có được nhà cửa về vang cho ông ngày nay đây!

Ông cả có tánh tốt như vậy, ngặt ông yếu bóng
vía cho nên quyền ở tay bà. Ông có khuyến mà
bà cứ ăng nghe thì thôi. Tuy vậy, mỗi lần bà rầy
oan một đứa bạn ông trong nhà, trước mặt bà,
nhiều khi ông cũng giả ý mắng hùa, mắng áp cho
bà nín; sau lưng ông yên ủi, ông cho tiền. Bà cũng
biết như vậy, nhưng bắt không được tang chứng
bà không nói làm sao được. Bà tuy không nói
đặng song bà có phép. Tối buổi mần, bạn bè đi
mần hết. Thằng nào khôn vơng có của phải tùy
thần. Hờ hình gói trong gói, dầu để trong rương
mà có khóa bà cũng cạy mà lấy hết. Ai lỡ vào cửa
đó, hoặc vì lãnh tiền trước, hoặc vì trừ nợ, hoặc
vì một nguyên nhân nào khác, làm cho họ thôi

PHU NU TAN VAN

không được, thế bắt buộc dĩ họ mới ở dặng trừ cho
đủ số thiếu. Mần han, bây giờ bà có ngậm ngọc
mà nói với họ, họ cũng lay dài bà, họ bắn lùi như
tôm mà ra.

Trong nhà bà có một người lớn vốn người ở
Trung-kỳ. Anh này thiệt thà như đẽm. Hồi mới
vô, các-lái anh đem bán đứng anh, cũng như
thằng Hoàng-Lương bị bác nó dợ vậy, cho bà. Bà
nuôi anh ta trọn mấy năm rồi mà bà không đóng
giấy thuê cho anh. Giền ở mướn mấy năm đầu
thì bà nói anh lái đã thân rồi, còn từ đó tới bây
giờ thì bà cũng không trả. Không phải là bà không
trả. Nhưng mà bà từ lần tiền anh hầu thiếu mà
bớt.

— Anh thiếu bà tiền gì? — Anh rồi làm bề cái
chén. Bà bắt thường. Của một bà tính hai, ba, bà
biên vào sổ đó. Anh làm mất, bà bắt bồi thì đã
đánh.

Cái này trong nhà rủi mất món gì, anh dường
như sanh ra để lãnh cái trách-nhiệm về sự mất
của bà, trái lại không có hưởng một chút lợi nào
trong nhà bà cả, trừ có cơm ăn áo mặc đó thôi.
Thậm chí một trái cam rụng ngoài vườn mà anh
lượm ăn, nếu bà thấy, bà cũng tính tiền.

Người ta hỏi vậy anh bỏ nhà đó đi ở nhà khác
không dặng sao. — Đố dân! — «Mầy không gầy
thuế thân đa! Mầy ra kh'ỉ nhà này một tấc
đường thì có lính thộp đầu mầy liền.» Một anh
khờ mà nghe hăm he như vậy, sợ diến xác pháo
chớ chẳng vira. Anh này, có lẽ làm tù chung thân
trong cái ngục của bà vậy.

Anh này, nếu kể những người bị hà khắc trong
nhà bà, đứng thứ nhứt, thứ nhì đến Hoàng-Lương.
Vị hai «đứa» này khờ hơn hết. Hèn chi người
ta nói: Ma bắt coi mặt người ta... phải lắm mà.

Thằng Lương, ngoài sự giữ thằng con nuôi lên
tám của bà mà bà cưng như trứng ông kia ra,
lại còn đóng cái vai tuồng đi thâu tiền góp.

Nói đến cái thằng tiểu quỷ con tò vô ấy, thằng
Lương xanh mặt. Nó là «Bi-Trọng» đấy, nó tau
gì bà nghe cả thấy. Nó đòi gì, Lương phải chịu nó
mới dặng, không thì nó giầy giũa, nó khóc la, nó
quấn mặt, xé áo Lương, mà rồi Lương còn bị đòn.
Cho nó, nếu món nó đòi đó là món bà cấm, bà
cũng đánh Lương.

Thấy trái nhiều khi ông cả phải nói: «Bà ở
vậy con chó nó ở với bà. Chiu con bà, người ta
cũng bị đòn. Như vậy người ta làm thế nào là—

NỮ-CÔNG

Khởi sự dạy lại từ
1^{er} Juin 1934

Mme Trương-Vân-Huân
200, Rue d'Espagne, Saigon

Dạy theo máy,

Tây, Tàu và chỉ laine.

Thêu tay, thêu Bắc, chỉ

nhung, ruban, lacet, laine

và cườm nổi. Làm đủ các

thứ hành mứt Tây và Annam

Có dạy riêng ai muốn học ép bằng nhưng,
Tiền học phí rất nhẹ.

LỜI RAO CẦN KIẾP

Kể từ 1^{er} Mai 1934

NHÀ HÀNG BOMBAY HIỆU:

POHOOMUL FRÈRES INDIA

ở số 54-56-58 đường Catina

là cửa hàng tơ lụa lớn nhứt ở Saigon

SẼ DỜI LẠI CHỢ MỚI

số 138-140 đường d'Espagne

Hàng lạ mới lại hơn mấy trăm thứ,

Giá rẽ không đâu sánh bằng.

Xin quý Bà quý Cô chiếu cố.

PHU NU TAN VAN

« Tôi biểu đẹp ông đi! Làm thế nào, không làm thế nào, mặt kẻ người ta. »

Nhưng hỏi, có nên vì người đang mà xung đột mãi với vợ con không? Ông cả nhin bà luôn là vì vậy. Nhiều lần ông cả nói: « Tôi thiệt nhưc xương a! »

Nếu cái thằng con nuôi là tội báo, thì những mối tiền góp, tiền mượn là oan gia của Lương. nếu anh bầu kia chịu trách nhiệm về đồ mất, thì thằng Lương chịu về tiền « cũ », cũ đây chẳng phải cũ rét hay cũ hủt, mà là cũ góp tiền của mỗi người thiếu bà Cả, và mỗi chiều phải đóng, phải góp cho Lương đem về cho bà. Đòi thiếu một chỗ, tội vạ hao nhiều đồ trên lưng cho Lương gánh cả. Miệng bà khi đó là câu tiêu, là 1... q... là huyết mã, là « đình » thấy pháp trong đó tiền-nhơn thằng Lương đã uống no-nê, xương tàng cốt rui nhẩy lên xoi-xoi, hớn hớn vừa đại lên như lên đồng.

Một bữa bà đánh rơi đầu mất một sợi dây chuyền vàng. Bà nghi cho tôi tớ lấy chớ chẳng ai vô đó. Bà tra đầu này, hỏi đầu kia, bà hăm xét. — « Bim bà xét đi! (bạn bè đồng thanh xin). Bà không xét để bà nghĩ cho anh em chúng tôi là oan lắm. »

Nghe vậy thằng Lương có hơi sợ. Nó thăm nói:

« Minh cũng có sợi dây chuyền. Vậy minh giấu của mình cho xong. » Nó đem cái dây của nó mà giấu chỗ kín. Bà Cả xét khắp mà tìm không ra của, nổi cơn bà nói: « Bận này cũng thằng Bầu nữa chớ không ai. Bầu! mấy lấy của tao phải đem trả cho tao. » Anh bầu bầm: « Tôi có thấy của bà đâu. Bà làm mất đường nào rồi bà nghĩ cho tôi, tội chết. » — « Mày rửa tao hả? Mày, mày không lấy, không ai vô đây. »

Anh bầu thề thốt đủ. Bà không tin. Bây giờ anh ta nhớ lại có thấy Hoàng-Lương có sợi dây chuyền vàng một lần. Anh có muốn hỏi nó thì nó lật-dật giấu Anh nói:

— Bầm bà, tôi thấy thằng Lương có sợi dây chuyền. Nó lấy của bà chớ không ai.

— Quã vậy không?

— Tôi thấy nó cầm. Bà kêu hỏi nó thì biết.

Bà đòi Lương và hỏi nó:

— Thằng tiểu yêu này, mày có lấy của tao không?

— Bầm, không.

— Mày! Tao thấy.

Anh bầu muốn chạy án nên đỡ vãi cho Lương.

PHU NU TAN VAN

Bữa hôm tao thấy mày cầm, mày thấy tao mà giấu, có không?

— Không.

— Thôi con, (bà Cả bôm) có lẽ đại lấy của bà hãy đem trả lại, rồi bà cho tiền.

— Thiệt tình tôi không có lấy.

— Sao thằng bầu nói nó thấy?

— Anh nói láo.

— Mày không chịu đem ra tao kêu lính.

Hoàng-Lương nguyên sợ lính nay nghe bà hăm thì rợn trí lắm. Tuy vậy sự thiệt không có lấy nó cứ nói không.

Bà cả nói riêng với bạn bè kia. « Bây coi, mặt nó xanh lét phải ki ông? » Bầm bà, phải. — Nếu nó không lấy thì cần gì nó phải sợ phải không? — Dạ, như mấy đứa tôi đây, đâu có đứa nào có tuồng hình như nó. — Bà cứ tra nó thì ra. — Không, bà đem nó xuống tù. »

— Sao Lương, mày có chịu đem ra không?

— Tôi không có lấy.

— Mày đem ra hay mày bị ở tù, trong hai điều đó mày mau liệu một.

— Không.

Hoàng-Lương tuy sợ bà, sợ ở tù; song đã định ninh lãnh lời dạy của ông nó khi xưa, thì thà là

sao nó cũng chịu chớ không chỉ của một-tín nó cho ai. Nó chỉ khóc, khóc cho có kẻ có nhờn có nghĩa bình vực nó. Nhưng chung quanh đó đều là ngu dốt mà diện thì khóc cũng hoài công. Trong nhà đó, hoặc cũng có được một người có chút nhơn nghĩa, mà người ấy không dám hó hé, thành ra cái lòng nhơn nghĩa của người ấy chỉ dễ than thầm cho Lương vậy thôi.

Bà cả giận vì thằng thì nhỏ mà gan thì to, bà bảo bắt nó dẫn đến chỗ cho ông có tra hỏi. Anh bầu phải theo làm chứng.

Đến chỗ, thằng Lương bị làm dữ. Bây giờ nó phải chỉ chỗ nó giấu cái dây của nó. Lính bèn dẫn nó đến nhà bà cả lấy đồ: cái dây giấu dưới miếng gạch tại vựa lúa.

Lấy được đồ, lính lại dẫn nó về bót. Đọc đường Lương năn - nỉ với cậu lính xin lấy sợi dây chuyền không; còn cái thơ thì cho nó lại. Nghĩ vì một sợi dây chuyền không cũng đủ làm tang, cậu lính bèn y lời xin của nó. Cậu lính có phải thương thằng Lương không? Hay tại cậu dốt?

— Ôi, nếu để cái thơ kia, thì thế nào thằng Lương cũng vô tội vậy.

Đến bót, ông có và thầy thông ngôn tra hỏi Lương. Nó cứ thiệt mà khai. Nhưng sẽ biết bà cả

VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH

Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cánh gia-đình đặng vui thú, thì hãy dùng rông rượu chất HAUTES COTES có hình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng nhứt ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE

16, rue Paul Blanchy - Saigon



DẠY



Pháp văn và đồ các khoa nữ-công. Thưa mợ, Tây, Tàu, thêm Bắc, áp bông nhưng, may đồ đầm, lót áo dài, làm đồ thứ bán một, nếu ăn theo cách Tây, Tàu và Annam.

Học đủ 3 tháng trường có cho bằng cấp.

Học phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00 ở trong 1\$500

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG

79-81-83, rue Huân-quang-Tiến (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ tốt, bét toán, chữ Pháp, chữ Anh, Quảng-dông.

Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00; ở trong 1\$500.

NHÀ BUỒN ANNAM XIN HÃY LƯU Ý!

Trong một nhà buồn, đầu cần nhứt là việc biên chép sổ-sách, vì nhờ có sổ-sách mà biết thanh biết suy, biết lợi biết lỗ, biết ăn biết thối.

Lúc bình thường sổ-sách đã là một đầu cần yếu cho nhà thương gia, huống chi giữa hồi kinh tế khủng hoảng như ngày nay thì việc biên chép sổ-sách lại cần phải cần thận hơn nữa.

Những người mới ra buôn bán, hoặc những người mua bán lâu rồi mà chưa rành về mặt biên chép, hoặc những người muốn kiếm số làm trong các nhà buôn, thầy đều nên đọc cuốn:

PHÉP BIÊN CHÉP SỔ-SÁCH BUỒN BÁN của ông ĐỖ-VĂN-Y quản-lý công-ty An-Hà tin-quản, Cantho (Cochinchine).

Sách này chỉ rõ cách biên chép sổ-sách theo tôn thời, nhứt là khoản nói về SỔ SONG QUAN (COMPTABILITÉ EN PARTIE DOUBLE) thì tác-gia dẫn giải rất tường-tất, coi dễ hiểu lắm.

Ấy là một quyển sách rất có giá trị và có thể giúp ích cho các nhà thương gia Annam ta vậy.

Giá mỗi cuốn. 1\$00

CANTHO Imprimerie de l'Ouest

SAIGON — Tin Đức Thư Xà

Có bán tại HANOI — Nam kỹ thư quán

PHNOM-PENH — Hiệu Trường-Xuân

PHU NU TAN VAN

có quyền hơn, thì Hoàng-Lương có thể nào hơn bà, vì cái tang chương ấy, đồ Lương làm gì cho khỏi tội.

— Ông Yem! mấy di ông Yem! ông có d'êm mặt Lương và Lãm.

Hoàng-Lương chỉ khóc.

Riêng thầy, — thầy thông ngôn cho ông có thì tưởng như nghĩ ngợi lắm, thầy nhìn kẻ khác bình và ngó Lương hoài.

XXIII

- Thế lộ thăng trầm đã chán chưa?
- Hồi đầu nhớ lại việc năm xưa;
- Bao nhiêu là trận cười chen khóc.
- Lưu đông trong tâm một tiếng thưa.

Kỳ thi tốt nghiệp tại trường Cao-đẳng Hanói năm 19., về ban agent-voyer (lục-lô) có ba sinh-viên trúng tuyển. Viên đồ đầu là Hoàng-cảnh-Du, người Nam-kỳ.

— Ủa, Hoàng-cảnh-Du nào đây?

Chính là thầy giáo Hoàng-cảnh-Du hồi trước dạy tại Vinhlong chứ không ai khác là.

Như trên đã nói, Cảnh-Du một là vì một cái đời phiêu-lưu, hai là vì thấy người ta bốn lâu mà bốn lâu theo; nên thầy bỏ sở, bỏ nhà ra đi hoang. Nói là đi hoang chứ kỳ-thiệt thầy có đức tin tin ở cái tuổi thanh niên của thầy, cũng như những kẻ thanh-niên của người ta đối với quốc-gia họ. Nếu cái đi ra của thầy may có bỏ ích gì cho quốc-gia, thì thầy sẵn lòng lấy thân p'ung-sự quốc-gia; vì nếu không ích gì, công nguyên làm một khách phiêu-lưu chẳng còn hơn là lụy thân dưới cái chủ nghĩa đồng tiền, đầu làm nghề thầy giáo là cái nghề có lương-tâm hơn.

Bỏ nhà ra đi, Cảnh-Du trước lên Saigon, rồi lên Cao-mên; thầy định qua Xiêm, mà không thể đi được, thầy đi thẳng lên Lào; từ Lào, thầy lại ra Trung-kỳ và đi Hanói. Ra Hanói là thầy đỗ ý sang Tân. Nhưng cái chí mình muốn đi đâu coi cũng dễ, chứ cái túi của mình nó có hạn. Vì vậy Cảnh-Du phải ở lại Hanói để dự bị cuộc hành trình ấy. Trong lúc ở tại đây, thầy có làm nghề với một ông tây, ông này chính là một vị giáo-sư có thể lực dạy ban công chính tại trường Cao-đẳng. Từ đó hai người quen nhau; càng quen, càng thân càng yêu. Ông giáo thương Cảnh-Du có học lực và lại thương thầy có tâm chí, ông định giúp đỡ cho thầy.

(Còn nữa)

Lời chơn chánh của tôi!

Thấy hay thì khen thấy dở thì chê, thấy sự chánh đáng có ích cho xã-hội thì tán dương, thấy sự giả dối có hại cho đời thì đánh đổ cho tiêu-duyet là bổn phận của người lương thiện, lương tâm tôi nghĩ vậy nên có mấy hàng sau đây.

Hồ hữu Tiết là thầy thuốc Annam cầu ngang tại chợ Thủ-đức, mà các nhà danh giá tặng khen rùm trong các báo là thầy hay chuyên trị bệnh phong đòn tẻ bại các thứ hủ, đau phở, đau bao tử, đau tim, đau bệnh trĩ, các thứ bang, và các bệnh của phụ-nữ, đường kinh trời sụt sanh huyết trắng, đau tử cung, thai-sản biến nhiều chứng nguy hiểm, là hay nhất. Bồi tin lời đồn ấy, nên tôi mới đến xin thầy trị bệnh nan y của tôi, là bệnh phong tẻ như cũ mình nổi huỳnh và từ 2 đầu gối xuống tới 2 bàn chân tẻ như đi không vững, đã lâu tìm đủ thầy uống đủ thuốc mà bệnh không hết. Tôi đã chán tưởng bệnh tôi phải đem theo đến khi xuống mả, may nhờ thầy Hồ hữu Tiết trị bệnh tôi thuốc than thuốc hoàn 13 ngày bệnh mạnh dứt hẳn, mà không tốn tiền nhiều, thiệt rõ ràng hữu danh hữu thiệt, nên tôi viết bài này đáp ơn thầy, và giới thiệu cùng đồng bào, Hồ hữu-Tiết là thầy thuốc Annam có 2 cái giấy Chánh-Phủ cho phép chuyên môn nghề thầy thuốc bắc trong tỉnh Gia-định đã lâu, thầy xem mạch bệnh nào hứa cho mạnh là mạnh, bệnh nào đoán chết không sai, lúc tôi tới lui uống thuốc tự mất tôi thấy.

Trịnh-văn-Lục

Đại-Hương-Củ

Làng Linh-Thái tỉnh Gia-định

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON MẮT

300, Rue Chasseloup Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)

Chợ quèn

▼ Dấu TÙ - BI

Nếu dùng nhiều thứ thuốc Bò, mà không
công hiệu thì hãy dùng thuốc Bò

Hiệu ĐÀU - RỒNG

Của Y-sĩ Hồ-minh-Khai, và Nguyễn-văn-Thịnh bào chế

THUỐC SỐ 4

Đại bổ nhứt điểm chơn dương hoàn

Thuốc bổ chơn lao hạ tôn, bổ tâm, bổ thần, bổ phổi và trợ tỷ-vị. Trái tim là chúa tể nhơn-thân, sanh huyết và châu thân thường luân chuyển hoai, con người sống được mạnh-mẽ là nhờ trái tim chứa huyết đầy đủ. Nếu huyết suy kém tức là sanh nhiều bệnh chứng.

Người bị đau tim, tức là huyết-hư, cũng bởi mình tru-tâm quá độ, cầu việc chẳngặng mà bỏ thất vọng, về việc gia-quyền mà phải sầu não, thất tại-chánh không xứng tâm háng vì không kịp làm, việc thương mại vu tư, học hành ngày đêm lo nghĩ, hoặc đã tru-loan thần, người mà bị các chứng trên đây thì không ăn ngủ được tức phải đau Tim bởi theo thời đại này là một cái thời đại tranh danh giành lợi nên nhiều người phải nhiệm các điều trên đây, rồi sanh ra bệnh trái Tim, lại dùng thuốc không nhằm mà phải chết sớm. Còn người xưa sống đến ngoài trăm tuổi mà chẳng hề khi nào dùng một vị thuốc cao lương nào, tại sao? Bởi người ta không tranh danh lợi, không cầu vị sự, miệng cơm ngày ba bữa, tối ngủ tám thước đó là trí theo thời thế nên được sống lâu, đến cuối quá thất tuần, mà khi sắc không suy kém.

Nay bổn hiệu đã nghiên cứu hoàn thuốc Đại-Bổ Nhứt Điểm Chơn Dương này là chủ trị về bệnh đau trái Tim sanh tinh quyết và bổ về tạng thần là vì hệ huyết kém thì tạng thần phải suy người đã bị các chứng lao tâm tổn lực rồi, mà dùng được hoàn Đại-Bổ này thì huyết sẽ tốt lưu thông đầy đủ các mạch, đầu mình có lo nghĩ buồn rầu chỉ cho mấy đi nữa, nó cũng làm cho huyết mạch thông lưu được và hình sắc khôi kềm suy.

Người có vợ lâu mà không sanh con là bởi huyết kém thần suy, việc giao cấu nó không được bền bỉ, âm dương tiếp tinh không kịp thời, nên không được thai dặng, nếu dùng hoàn Đại-Bổ này được ít lâu sẽ sanh con, lại sức lực được tráng kiện.

Người già cũ khi huyết suy kém, đau nhức ngang lưng, rang ngực hay hồi lo, tối ngủ chiêm bao, đau râm trong bụng cũng là hay mệt mỏi, mấy chứng trên đây dùng hoàn Đại-Bổ này trong 24 giờ thấy 10 phần bớt 5 trương phục thì được tráng kiện như sức con trai.

Người nào bị chứng Di-Tinh, mà trường phục được hoàn Đại-Bổ này thì nó sẽ bổ thần bồi tinh, và được tuyệt chứng Di-Tinh.

Cách dùng hoàn thuốc Đại bổ như vậy mới thấy có công hiệu. Người có bệnh nhiều, tối trước khi đi ngủ uống một hoàn, hằng ngày khi ăn cơm sớm mai xong rồi, đợi cho được hai giờ đồng hồ uống một hoàn. Còn người nào muốn bổ dưỡng tinh thần thì uống Đại-bổ hai đêm phải nghỉ một đêm để uống TRỰC TÍCH TIÊU-ĐÀM HUỖN một đêm, cứ uống trở đi trở lại như vậy cho được thường thì sẽ thấy công hiệu. Hoàn Đại-bổ này không giống các thứ thuốc bổ khác, tánh chất ôn hòa, người làm thợ cách nào uống rồi cũng đều thấy hay.

ĐẠI - BỔ CHƠN - DƯƠNG HOÀN giá mỗi hộp 2 \$ 00

TRỰC - TÍCH TIÊU ĐÀM HOÀN giá mỗi hộp 0 \$ 25

Cách dùng thuốc và cử kiện có chỉ rõ trong toa ở các hộp thuốc. Các môn thuốc trên đây có trứ bản tại hiệu NGUYỄN-THỊ-KÍNH Saigon và khắp các hạt trong Nam-kỳ và Cao-mên.

CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ THUỐC ĐÀU RỒNG:

BENTRE	M. Nhan-vân-Ấp	CANTHO	M. Thành Phát Bazar
BATRI	M. Trần-vân-Đinh	OMON	M. Trần-Hưng dit Báo
MOCAY	M. Ngô văn-Tho	CAIRANG	M. Hứa-thành-Giam
VINHLONG	M. Nguyễn-thành Liễn	PHUNGHIEP	M. Lương-vân-Huê
TAMBINH	M. Trần quang-Minh	SOCTRANG	M. Trịnh-kim-Thịnh
VUNGLIEM	M. Nguyễn-vân-Bực	BACIEU	M. Lê ngọc-Thành dit Thau
TRAON	M. Lương-vân-Phượng	CHAMAU	M. Phạm-vân-Dược
TRAVINH	Tiệm Nam-Thanh	NGANAM	M. Tân-Hưng
CAUNGAN	M. Trịnh-hữu-Duyên	LONGMY	M. Văn-hưng-Long
MACBAC	M. Tô-vinh-Trường	HACHU	M. Nguyễn-ngọc-Thái
CANTHO	M. Võ-vân-Nhiên Bazar	TAYNINH	M. Nguyễn-vân-Rhông Pharmacie de l'Indochine